

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Annual Report

2022

MỤC LỤC

01	THÔNG TIN CHUNG
	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
	Thông tin khái quát
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
	Định hướng phát triển
	Các rủi ro
02	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
	Tình hình sản xuất kinh doanh
	Tổ chức và nhân sự
	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
	Tình hình tài chính
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
03	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
	Tình hình tài chính
	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

	Kế hoạch phát triển trong tương lai
	Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
04	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
	Đánh giá của HĐQT về tình hình hoạt động của công ty
	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
	Kế hoạch, định hướng của HĐQT
05	QUẢN TRỊ CÔNG TY
	Hội đồng quản trị
	Ban kiểm soát
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, BKS
06	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
	Ý kiến của kiểm toán
	Báo cáo tài chính được kiểm toán
	Trách nhiệm của Ban TGD
	Phê duyệt Báo cáo tài chính



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và các bên hữu quan!

Trước tiên, tôi xin thay mặt HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN) bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến toàn thể Quý vị Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác, các Cơ quan chức năng và các bên hữu quan đã luôn đồng hành cùng PDN trên suốt chặng đường phát triển hơn ba thập kỷ qua.



Năm 2022 đã khép lại với những tác động lớn từ hậu đại dịch Covid-19. Để vượt qua được thử thách này, cộng đồng doanh nghiệp phải thích nghi với trạng thái “Bình thường mới” trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây cũng là phép thử hiểm hoai và vô cùng đắt giá cho sức chịu đựng, khả năng linh hoạt thích ứng cũng như trách nhiệm của doanh nghiệp đối với quốc gia.

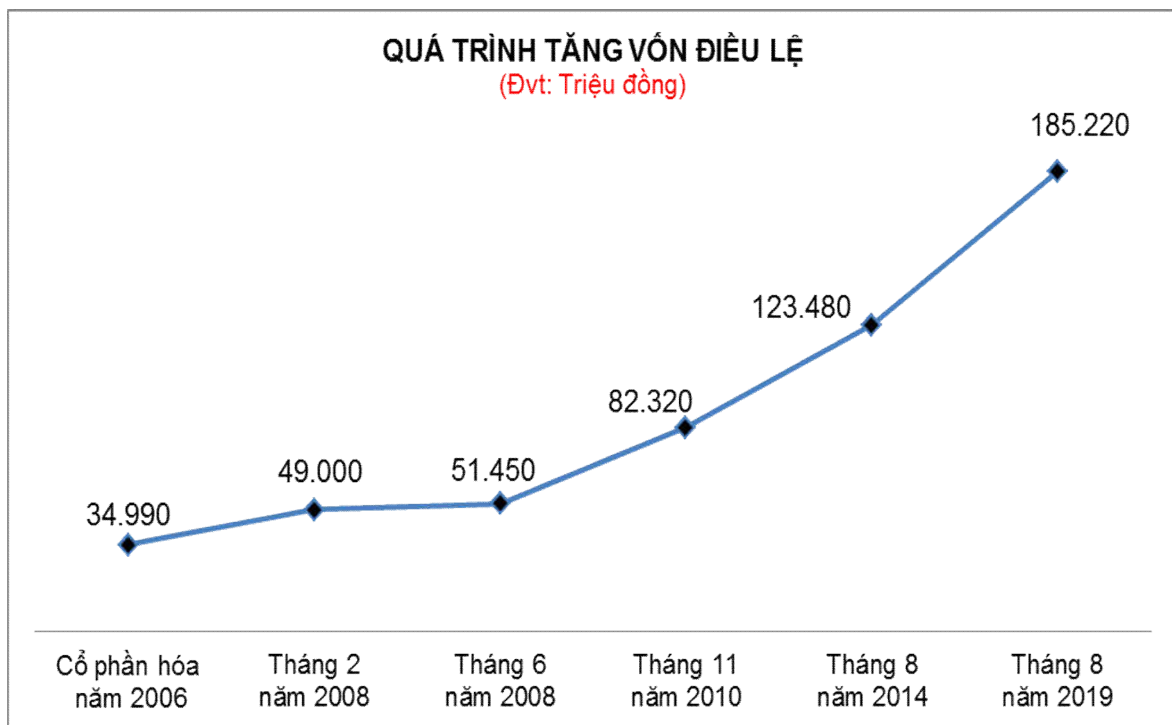
Hoạt động trong lĩnh vực then chốt là Khai thác container và Kho vận logistics, các doanh nghiệp vừa chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự biến động từ hậu đại dịch vừa góp phần quan trọng giữ vững sự thông suốt cho dòng chảy kinh tế, đảm bảo lưu thông hàng hóa phục vụ nhân dân cả nước. Riêng PDN đã nhanh chóng, linh hoạt thích ứng thông qua việc triển khai hàng loạt các giải pháp đồng bộ và quyết liệt, mạnh mẽ vượt lên thử thách để tiếp tục tiến về phía trước.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, năm vừa qua Công ty đã triển khai mở rộng cầu cảng, đầu tư thêm trang thiết bị tác nghiệp hiện đại tại các khu vực cảng, nâng cấp hệ thống kho bãi nhằm gia tăng sản lượng hàng hóa lưu trữ, triển khai công tác chuyển đổi số, v.v... để phát huy năng suất, hiệu quả kinh doanh. Với tất cả nỗ lực của CBCNV Công ty và sự đồng lòng ủng hộ của Quý vị Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và Cơ quan hữu quan, kết thúc năm 2022, PDN đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh, chung tay đóng góp thiết thực cho cộng đồng. Thành quả mang lại chính là PDN đang trên đà tăng trưởng tích cực xuyên suốt nhiều năm qua, hoàn thành sứ mệnh giữ vững và thúc đẩy dòng chảy lưu thông hàng hóa trong tỉnh Đồng Nai và toàn khu vực Đông Nam bộ.

Cánh cửa năm 2023 đã mở ra, PDN sẵn sàng tâm thế vượt qua mọi thách thức, hợp lực các thế mạnh của Công ty và mạng lưới đối tác cùng tiến vào “Kỷ nguyên phát triển năng động, hiệu quả và bền vững”, góp phần mang lại sự thịnh vượng cho đất nước, đối tác, khách hàng, cổ đông và những người đồng hành.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, tôi xin kính chúc Quý vị cùng Gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

BIỂU ĐỒ THỜI ĐIỂM TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA PDN TỪ KHI CỔ PHẦN HÓA



TÂM NHÌN

Trở thành một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực Khai thác container và Logistics tại khu vực Miền Nam, Việt Nam

SỨ MỆNH

PDN tiếp tục hoạt động và phát triển bền vững nhằm “Thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác, người đồng hành thông qua chuỗi dịch vụ, giải pháp vượt trội”

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trách nhiệm – Hợp tác – Hành động – Ảnh hưởng tích cực – Đạt mục tiêu



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

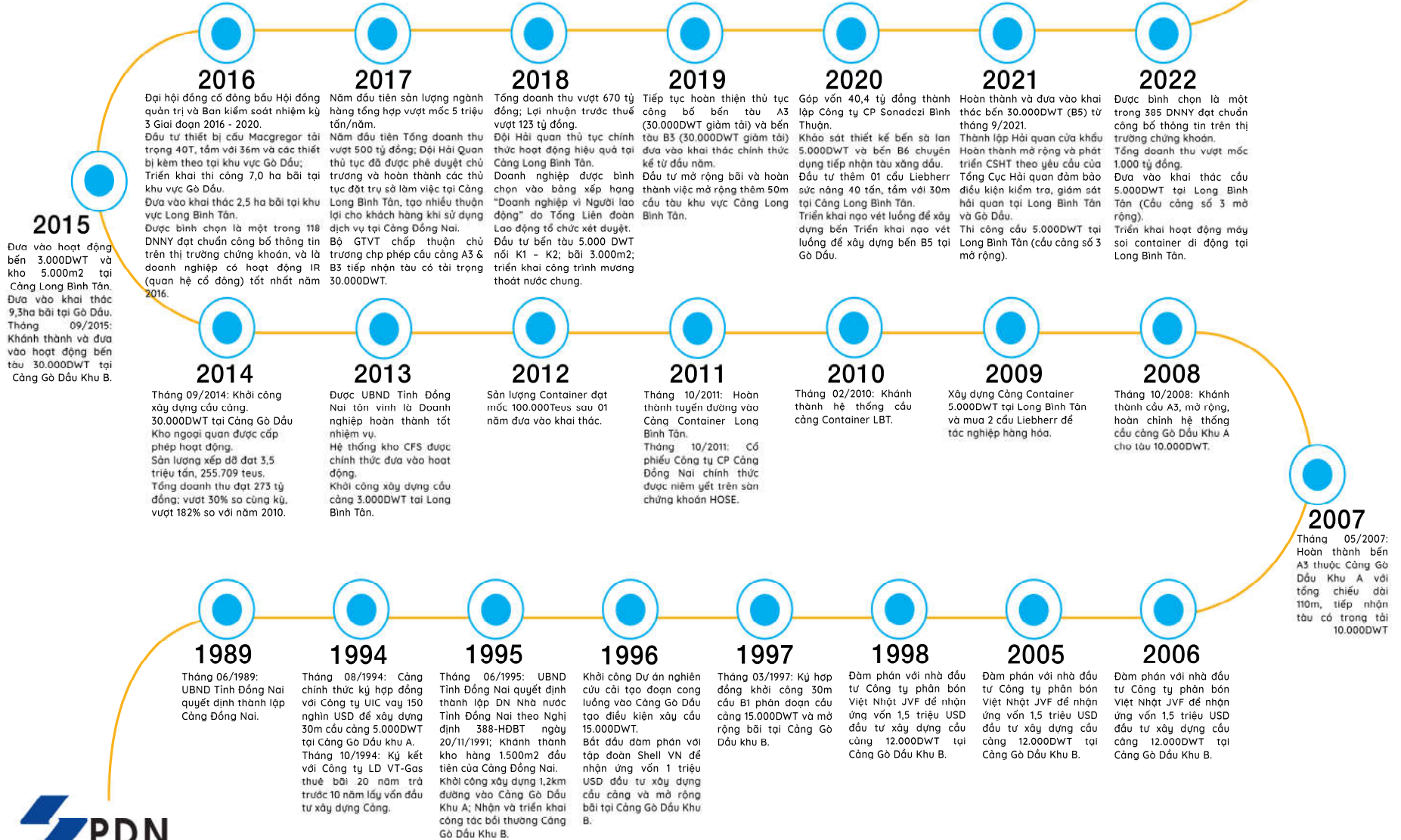
Tọa lạc tại khu vực chiến lược, dọc sông Đồng Nai, PDN sở hữu một vị trí rất thuận lợi kết nối với các khu công nghiệp trọng yếu như Đồng Nai, Sóng Thần, Biên Hòa, AMATA, Gò Dầu... thuộc vùng tam giác kinh tế Bình Dương – Đồng Nai – Vũng Tàu. PDN được công nhận là cảng biển Quốc tế duy nhất của tỉnh Đồng Nai, đóng vai trò thiết yếu trong chương trình quy hoạch hệ thống cảng biển quốc gia của Chính phủ và góp phần giảm tải áp lực giao thông lên các khu vực nội đô trung tâm thành phố.

Khởi nghiệp vào năm 1989, PDN mang trên mình sứ mệnh luân chuyển hàng hóa đến các tỉnh thành trong nước và góp phần vào công cuộc xây dựng nền kinh tế quốc gia. Bước chuyển mình đầu tiên của Công ty được ghi nhận vào năm 2005, khi PDN chuyển sang cổ phần hóa. Mốc son kế tiếp được đánh dấu bằng thời khắc cổ phiếu PDN chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM vào năm 2011.

Từ xuất phát điểm chỉ là một bến cảng nhỏ khiêm tốn chuyên phục vụ vận chuyển xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, trong quá trình phát triển, PDN đã được đầu tư nâng cấp về quy mô cầu cảng, trang thiết bị hiện đại cũng như nguồn quản trị nhân lực chuyên nghiệp và hiệu quả.

Trong lĩnh vực khai thác cảng, PDN là công ty niêm yết sở hữu và khai thác hệ thống cảng gồm 2 khu vực Gò Dầu và Long Bình Tân, đáp ứng tốt nhu cầu trung chuyển hàng hóa từ/ đến hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp lân cận, và đặc biệt PDN luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các hãng tàu lớn trên thế giới. PDN vững tin và sẵn sàng tâm thế để vượt qua khó khăn, đón đầu các cơ hội tăng trưởng đột phá nhằm mang lại lợi ích và các giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, khách hàng, đối tác, cổ đông và các bên hữu quan, chung sức thúc đẩy dòng chảy kinh tế đất nước.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600334112 (Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 4703000301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 vào ngày 10 tháng 10 năm 2022)
- Vốn điều lệ: **185.219.540.000** đồng
- Địa chỉ: 1B-D3 Khu Phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.832.225
- Số fax: 02513.831.259
- Website: www.dongnai-port.com
- Mã cổ phiếu: PDN
- Quá trình hình thành và phát triển:



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh

- ☞ Dịch vụ kho bãi
- ☞ Dịch vụ ICD, xếp dỡ, kiểm đếm, đóng rút, lưu trữ, giao nhận hàng hóa
- ☞ Dịch vụ giao nhận door to door nội địa
- ☞ Dịch vụ logistics và khai thuê hải quan
- ☞ Dịch vụ vận tải hàng hóa thủy bộ, vận tải đa phương thức
- ☞ Dịch vụ sửa chữa khác

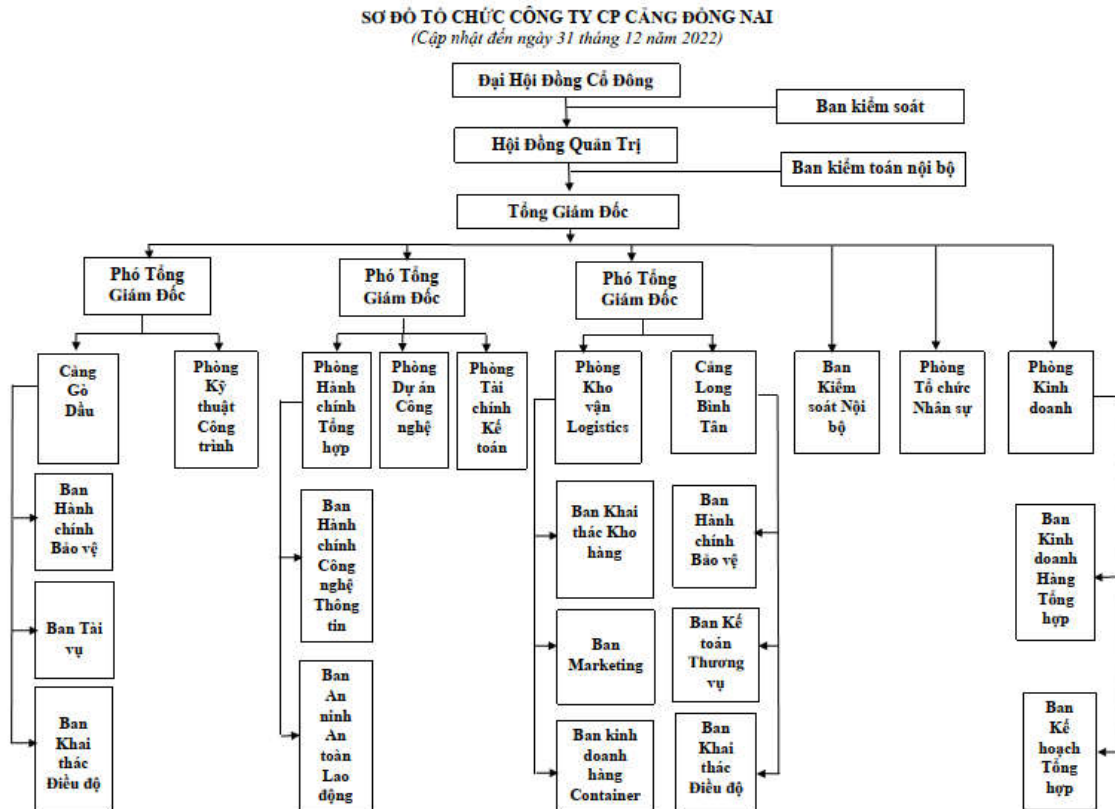
Địa bàn kinh doanh

PDN đang cung cấp các dịch vụ cho khách hàng chủ yếu tại khu vực Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP.HCM, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bình Dương.

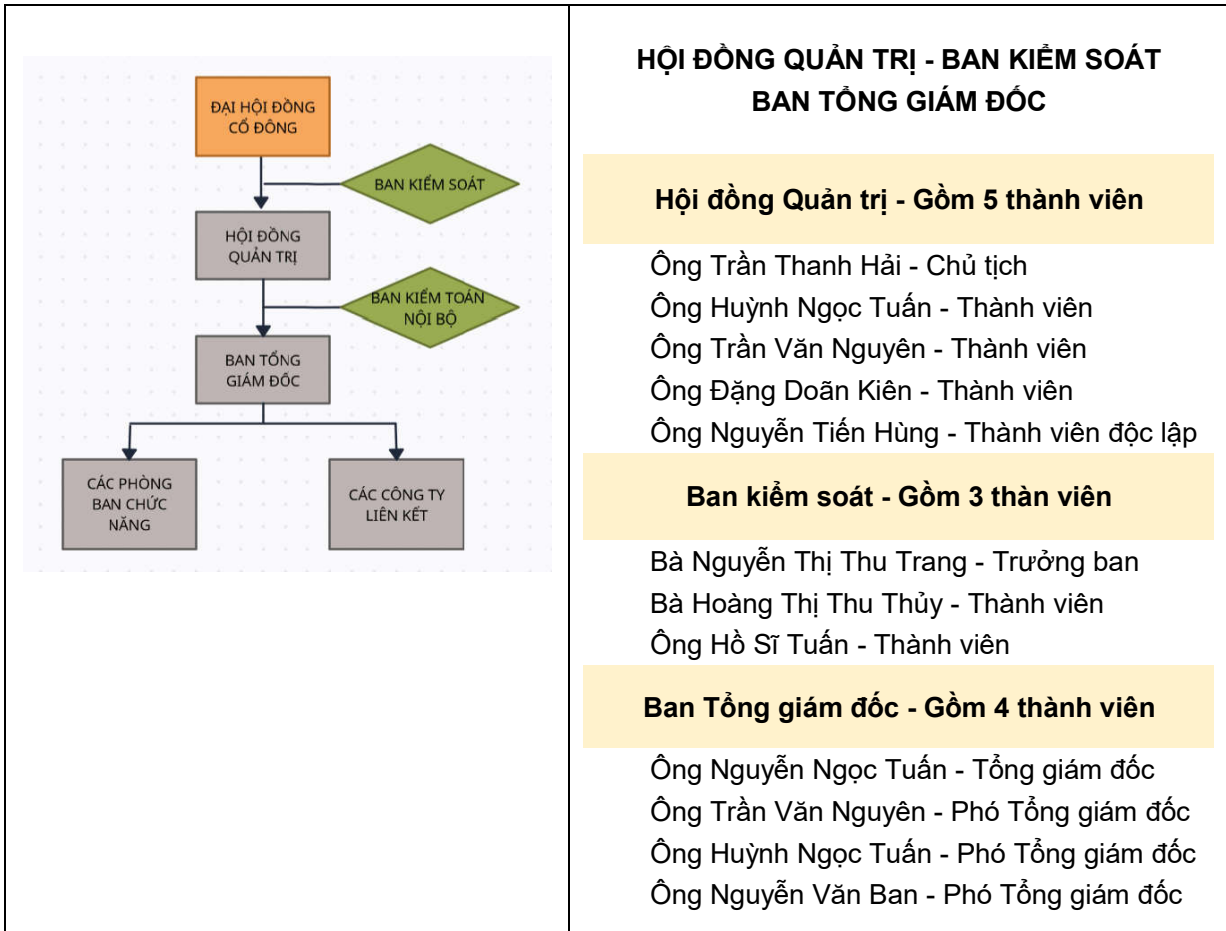
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 27/04/2021. PDN có cơ cấu tổ chức tính đến ngày 31/12/2022 như sau:



- Mô hình quản trị (theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp):



- Các danh hiệu tiêu biểu trong năm 2022

Với những đóng góp tích cực cho xã hội, cộng đồng cùng những thành tựu phát triển ấn tượng, PDN đã được các cơ quan, tổ chức trong tỉnh công nhận và vinh danh xứng đáng.

Dưới đây là tóm lược các danh hiệu, giải thưởng, bằng khen mà PDN đã đạt được trong năm:





4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu

Cung cấp các loại hình dịch vụ chuỗi cung ứng logistics đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với những nhận định đánh giá về tình hình thị trường trong và ngoài nước, bối cảnh kinh tế, điểm mạnh, lợi thế, cơ hội và thách thức... HĐQT và Ban TGD đã đưa ra những định hướng chính trong giai đoạn 2021 – 2026 như sau:

- ☞ Sứ mệnh: PDN sẽ tiếp tục hoạt động và phát triển bền vững nhằm “Thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác đồng hành thông qua chuỗi dịch vụ, giải pháp vượt trội”.
- ☞ Tầm nhìn: Trở thành một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực Khai thác container và Logistics tại Việt Nam.
- ☞ Chiến lược: PDN chú trọng việc tăng trưởng hiệu quả chuỗi cung ứng dịch vụ logistics đa dạng.

Chiến lược của PDN nhấn mạnh đến các yếu tố quan trọng là “tăng trưởng hiệu quả” với nhu cầu tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng để đạt mức tăng trưởng, đổi mới về cả công nghệ và quản trị doanh nghiệp, hướng tới sự phát triển bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Mục tiêu phát triển bền vững của PDN được triển khai theo hình thức quản trị tập trung theo chiều dọc, phân định rõ ràng quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm ở từng cấp bậc, đảm bảo hoạt động điều hành, quản lý chặt chẽ, thông suốt, chủ động và phát huy hiệu quả tốt nhất.
- Vai trò và trách nhiệm của HĐQT, BKS, Ban TGD, các phòng ban chức năng đối với mục tiêu nhiệm vụ Phát triển bền vững như sau:

Vai trò và Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

HĐQT đóng vai trò định hướng, hoạch định chiến lược phát triển bền vững, phân công, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ chiến lược đề ra và đảm bảo trách nhiệm đệ trình lên ĐHĐCĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Vai trò và Trách nhiệm của Ban kiểm soát

BKS có trách nhiệm giám sát, kiểm soát hoạt động, việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kiểm soát nội bộ và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ đối với các nhiệm vụ, quyền hạn được ĐHĐCĐ giao phó.

Vai trò và Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban TGD chịu trách nhiệm điều hành, triển khai hiệu quả các chiến lược phát triển bền vững đã được HĐQT vạch ra; hiện thực hóa các kế hoạch của HĐQT trong phạm vi thẩm quyền và nghĩa vụ được giao phó.

Vai trò và Trách nhiệm của các Phòng Ban chức năng

Các Phòng ban chức năng chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch phát triển bền vững được HĐQT & Ban TGD giao phó và chịu trách nhiệm trước HĐQT & Ban TGD về kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

5. Các rủi ro:

Quản trị rủi ro của Công ty

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2026. Để thực hiện việc phát triển kinh tế trong điều kiện “bình thường mới”, công tác quản trị rủi ro trở thành một hoạt động quan trọng và không thể tách rời trong hệ thống quản lý của PDN với sự tham gia của các cấp từ lãnh đạo đến nhân viên của Công ty. Ban kiểm soát nội bộ luôn hỗ trợ các đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát để đảm bảo cơ chế hoạt động được vận hành hiệu quả.

Trong năm, PDN đã triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ để kiểm soát hoạt động toàn công ty, giúp ngăn ngừa hoặc kịp thời phát hiện và xử lý các rủi ro, bất cập trong quản lý điều hành, giúp công ty khắc phục các khó khăn để tiếp tục duy trì hoạt động thông suốt, ổn định.

Kết quả công tác Quản trị rủi ro năm 2022

Nhờ các biện pháp ứng phó nhanh chóng, sự chuẩn bị kỹ lưỡng, cụ thể và xuyên suốt, toàn bộ nhân sự PDN được đảm bảo an toàn sức khỏe, các đơn vị sản xuất kinh doanh đã duy trì hoạt

động ổn định, vượt qua giai đoạn tâm điểm do hậu đại dịch tác động và đạt được kết quả tăng trưởng tốt.

Theo đó, PDN đã thực hiện các nhiệm vụ chính bao gồm:

- Bám sát danh mục rủi ro đã xây dựng, từ đó cơ cấu, điều chỉnh thứ tự ưu tiên theo diễn biến tình hình hoạt động của các đơn vị, đưa ra các giải pháp hỗ trợ ngăn ngừa giảm thiểu rủi ro, đồng thời phân tích mối tương quan giữa rủi ro và cơ hội nhằm tham mưu, hỗ trợ công tác quản trị điều hành.
- Giám sát thực thi các Nghị quyết, chính sách, tăng cường kiểm tra giám sát, đảm bảo ổn định tình hình hoạt động SXKD công ty nhằm giảm thiểu rủi ro tác động từ hậu đại dịch.
- Giám sát việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, soát xét tình hình hoạt động các đơn vị, từ đó đưa ra ý kiến tham vấn phù hợp, hỗ trợ đơn vị đạt được các mục tiêu đã đề ra trong năm.
- Ban An toàn-An ninh-Môi trường phối hợp kiểm soát công tác triển khai ứng phó tại các đơn vị trong công ty.
- Theo dõi, đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực, việc thực thi và kết quả thực hiện cắt giảm chi phí tại các Đơn vị, khi việc cắt giảm chi phí trở thành một chỉ tiêu quan trọng ưu tiên hàng đầu trong năm 2022.
- Theo dõi đánh giá kết quả hoạt động của các Đơn vị, cảnh báo các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành mục tiêu kế hoạch để các đơn vị nhanh chóng cải thiện, khắc phục.
- Phối hợp phân tích hiệu quả hoạt động cũng như đánh giá mức độ rủi ro của từng dự án kinh doanh để lựa chọn dự án kinh doanh phù hợp và hiệu quả.
- Thúc đẩy hiệu quả hợp tác giữa PDN và các công ty liên kết.
- Thay đổi quy trình, báo cáo, đóng góp bổ sung chính sách, chỉnh sửa quy trình, quy định để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- Lập và thực hiện các kế hoạch kiểm soát tính tuân thủ, phối hợp trong công tác kiểm toán nội bộ, theo dõi đánh giá kết quả thực thi và khắc phục, cải tiến sau kiểm tra.

Năm 2022, PDN hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, các yếu kém, bất cập trong năm được phát hiện xử lý kịp thời, giảm thiểu rủi ro tác động đến hoạt động của các đơn vị.

Kế hoạch Quản trị rủi ro năm 2023

PDN xác định Quản trị rủi ro (QTRR) luôn là một phần quan trọng trong hệ thống quản trị điều hành của công ty. Để công tác QTRR tiếp tục đạt hiệu quả thì tất cả các cấp, từ cá nhân đến lãnh đạo của từng đơn vị, cần thường xuyên kiểm tra và tự kiểm tra để đảm bảo tuân thủ các quy định, quy trình nội bộ và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của đơn vị.

Căn cứ vào mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của công ty, công tác QTRR sẽ tập trung vào những nhóm rủi ro trọng yếu như sau:

DANH SÁCH CÁC RỦI RO CHÍNH TRONG NĂM 2023	
1	Rủi ro dịch bệnh Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng dẫn đến sự biến động khó lường của kinh tế toàn cầu và Việt Nam; Kế hoạch của đơn vị phải thay đổi để thích ứng
2	Rủi ro nhân sự: thiếu nguồn để tuyển dụng, thiếu nguồn nhân sự chuyên môn cao và khả năng thích ứng tốt cho chiến lược phát triển dài hạn

3	Rủi ro không tìm kiếm được đối tác, khách hàng mới theo kế hoạch, ảnh hưởng tốc độ phát triển theo kế hoạch năm và chiến lược 5 năm
4	Rủi ro mất khách hàng lớn, làm ảnh hưởng mạnh đến hoạt động, doanh thu, lợi nhuận
5	Rủi ro xuất hiện nhiều xu thế mới làm thay đổi tư duy, quan điểm về quản lý, kinh doanh truyền thống
6	Rủi ro thiếu, biến động nhà cung cấp, gián đoạn chuỗi cung ứng tiếp tục bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, giá cả dịch vụ đầu vào tăng nhanh hơn giá bán đầu ra
7	Rủi ro cạnh tranh: Đối thủ phát triển nhanh hơn, hoặc có được những lợi thế khác biệt, vượt trội
8	Rủi ro về quản lý khai thác tài sản (Bảo trì bảo dưỡng tài sản, kiểm kê, về HSSE,...)
9	Ảnh hưởng từ môi trường (bão lụt, hạn hán, vụ mùa, biến đổi khí hậu...)
10	Rủi ro thiếu tuân thủ quy trình, quy trình chưa kịp cải tiến, thay đổi phù hợp với hoàn cảnh và tốc độ phát triển
11	Rủi ro an ninh mạng, nguy cơ rò rỉ thông tin mật, gián đoạn hệ thống



Theo đó, công tác QTRR năm 2023 sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chính sau đây:

- Tiếp tục cập nhật tình hình kinh tế toàn cầu và Việt Nam, diễn biến của dịch bệnh Covid-19, cùng với các đơn vị đánh giá mức độ ảnh hưởng để có phương án phòng vệ, ứng phó giảm thiểu tác động từ đại dịch, kịp thời nắm bắt cơ hội để tăng cường, phát triển hoạt động.
- Xây dựng kế hoạch kiểm soát quản trị rủi ro, sắp xếp thứ tự ưu tiên, tập trung vào các rủi ro trọng yếu theo diễn biến của thị trường và tình hình hoạt động của các đơn vị.
- Giám sát triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kiểm soát cắt giảm chi phí tại các đơn vị, cảnh báo các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.
- Tăng cường theo dõi, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm, hỗ trợ đơn vị ngăn ngừa hoặc khắc phục các sai sót, bất cập.

- Tiếp tục phát huy sức mạnh khối quản trị tập trung, tăng cường vai trò quản trị rủi ro theo từng lĩnh vực, hỗ trợ tốt cho hoạt động các đơn vị.
- Phối hợp rà soát, bổ sung mới, cải tiến quy trình, quy định để phù hợp với mục tiêu, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- Thúc đẩy, phát huy sức mạnh từ các công ty liên kết.
- Theo dõi, đánh giá kết quả khắc phục, cải tiến sau kiểm tra.
- Tổng kết báo cáo đánh giá bộ phận kiểm soát quản trị rủi ro, liên tục cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận kiểm soát nội bộ.

Công tác Quản trị rủi ro Công ty sẽ phối kết hợp với nhau chặt chẽ, và cùng với Ban Kiểm toán nội bộ phát huy vai trò hiệu quả kiểm soát, giúp giảm thiểu tác dụng tiêu cực của rủi ro nếu xảy ra; hoặc biến rủi ro tiềm ẩn thành cơ hội, mang lại giá trị gia tăng cho Công ty cũng như các Nhà đầu tư và Cổ đông.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Hoạt động kinh doanh

- Trong năm, tình hình chiến tranh Nga-Ukraine diễn biến phức tạp, giá dầu, than đá, nguyên liệu sản xuất phân bón chưa thể dự báo được trong tương lai nhưng hiện tại gây ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường hàng hóa toàn cầu, không những tác động đến các đối tác kinh tế thương mại lớn của Việt Nam mà còn làm thị trường hàng hóa năng lượng như than nhập khẩu từ Indonesia, Nga, Châu Phi,... tăng giá và khan hiếm nguồn cung, gia tăng các chi phí nguyên nhiên liệu.

- Nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng tới nhu cầu mua sắm tại các thị trường như Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc sụt giảm do ảnh hưởng bởi chiến tranh, giá dầu, lạm phát làm cho các nhà máy ở Việt Nam không đủ đơn hàng, thậm chí nhiều đơn hàng bị hủy bỏ, các nhà máy tại Việt Nam đã cắt giảm lao động, giảm giờ làm. Lượng hàng container xuất qua các thị trường này giảm mạnh so với cùng kỳ. Do ảnh hưởng bởi đầu ra, lượng hàng hóa đầu vào làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất cũng sụt giảm mạnh.

- Thị trường container toàn cầu duy trì mức lợi nhuận cao, nhưng sau hai năm với các mức tăng trưởng kỷ lục trong giai đoạn 2020 - 2021, thị trường container toàn cầu đang có dấu hiệu suy yếu nhất định. Theo thống kê, khối lượng container lượt đi, lượt về và trong khu vực đều chứng kiến xu hướng giảm so với năm 2021. Trong đó, khối lượng container vào châu Đại Dương và châu Âu đã có dấu hiệu giảm nhẹ kể từ tháng 3 năm nay. Khối lượng container vào thị trường Bắc Mỹ vẫn duy trì mức tăng, tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng đang chậm lại. Mức cước vận tải hàng hóa bằng container của Thượng Hải (CCFI) đã cho thấy suy giảm trung bình 30% so với năm 2021. Xu hướng này tiếp tục kéo dài trong những tháng cuối năm, khi người tiêu dùng đang có xu hướng đổ tiền vào dịch vụ thay vì hàng hóa như thời kỳ dịch bệnh. Ngoài ra, lượng hàng tồn kho ở các thị trường Hoa Kỳ, châu Âu cũng duy trì ở mức cao, điều này có thể khiến khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng container trong thời gian tới chững lại.

- Năm 2022 cũng là năm kinh tế - xã hội Việt Nam vẫn còn chịu tác động bởi hậu đại dịch Covid-19. Bối cảnh đó đặt ngành Khai thác container và Dịch vụ logistics vào thế vừa bị ảnh hưởng trực tiếp nhiều nhất, vừa phải thể hiện sức chống chịu bền bỉ để duy trì hoạt động của chuỗi cung ứng trong nước cũng như xuất nhập khẩu hàng hóa. Đồng thời những xu hướng, mô hình mới trong sản xuất, lưu thông và tiêu dùng hàng hóa trên toàn cầu cũng tạo động lực và sức ép đổi mới cả về công nghệ, tư duy, nguồn nhân lực và cơ chế quản lý, nếu không muốn bị tụt hậu trong môi trường hội nhập sâu rộng như hiện nay.

- Ngành vận tải biển vẫn bị tác động trực tiếp bởi tình trạng thiếu container rỗng và thiết bị, ách tắc tại các cảng biển làm cho chi phí vận tải bằng đường biển tăng cao. Bên cạnh đó vẫn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức. *Một là*, rủi ro và thách thức từ bên ngoài tăng lên khi dịch Covid-19 đến nay vẫn còn tồn tại, nguy cơ dịch đậu mùa khỉ, các biến chủng Omicron xâm nhập; *Hai là*, ngân hàng các nước tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất, khiến áp lực lãi suất, tỷ giá, rủi ro nghĩa vụ nợ gia tăng.

Để đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong bối cảnh nền kinh tế bị tác động tiêu cực từ nhiều yếu tố khách quan, một phần PDN cũng nhờ vào việc tận dụng kịp thời các nguồn thông tin thị trường như việc tắc nghẽn tại Cảng Cát Lái, thu phí hạ tầng cảng biển khu vực TP.HCM, tạm dừng thu phí đường bộ tại các trạm thu phí trên các tuyến đường kết nối về cảng v.v... đã khai thác được nhiều khách hàng mới, khai thác nguồn container hàng của một số hãng tàu. Tận dụng khai thác hết công suất diện tích kho, các dịch vụ cước nội địa, tuyến vận tải đường

dài hàng nội địa, vận tải bộ hàng hóa xuất nhập khẩu, thuyết phục khách hàng cũ sử dụng thêm dịch vụ khác.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHCĐ giao	Kết quả đạt được	Tỷ lệ % So với kế hoạch	Tỷ lệ % So với cùng kỳ 2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	940.000	1.084.232	115,34	119,89
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	168.000	234.193	139,40	145,66
3	Cổ tức dự kiến	%	40	50	125,00	125,00
4	Lãi cơ bản trên CP	đồng/ cổ phiếu	-	11.338	-	149,11
5	Đầu tư XDCB (chưa gồm phí đền bù giải tỏa)	Tr.đồng	151.107	63.056	41,73	54,84

1.1 Thuận lợi:

- Việc chuyển đổi mô hình quản lý Hải quan của Hải Quan Đồng Nai, thành lập Chi cục Hải Quan Cửa Khẩu Cảng Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi để Cảng Đồng Nai có thể khai thác thêm nhiều mặt hàng thông qua Cảng trong đó có một số mặt hàng trước đây chưa khai thác được như: Giấy phế liệu, Nhựa phế liệu Bên cạnh đó, Ngày 14/11/2022 Cục Hải Quan Đồng Nai chính thức đưa hệ thống máy soi chiếu container vào vận hành tại Cảng Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc kiểm tra và thông quan hàng hóa.
- Ngày 06/10/2022 Tổng Cục Hải quan chấp thuận hàng hóa quá cảnh thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải tại Cảng Đồng Nai tạo điều kiện khai thác được nguồn hàng hóa vận chuyển quá cảnh từ Campuchia đi Cảng Cái Mép xuất tàu.
- Tại Cảng Gò Dầu: Cầu cảng 30.000 DWT (B5) được đưa vào khai thác chính thức từ cuối năm 2021 làm gia tăng sản lượng thông qua tại khu vực này.
- Tại Cảng Long Bình Tân: Đưa vào khai thác thêm gần 100m cầu dài nối liền hai cầu cảng hiện hữu. Ngoài ra, từ tháng 10/2022 đưa vào khai thác thử nghiệm thêm 1 bến tàu mới 5.000DWT góp phần giảm tải áp lực cầu cảng.



1.2 Khó khăn:

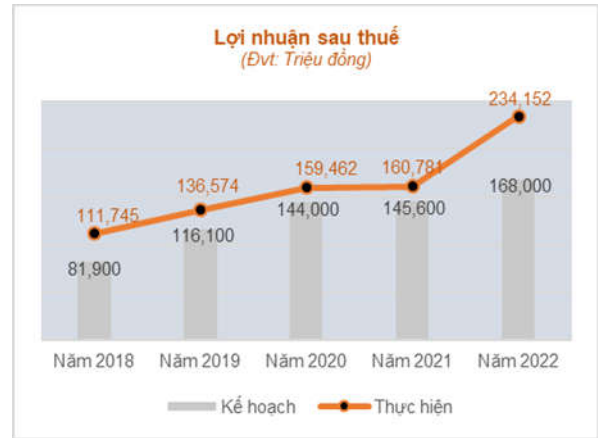
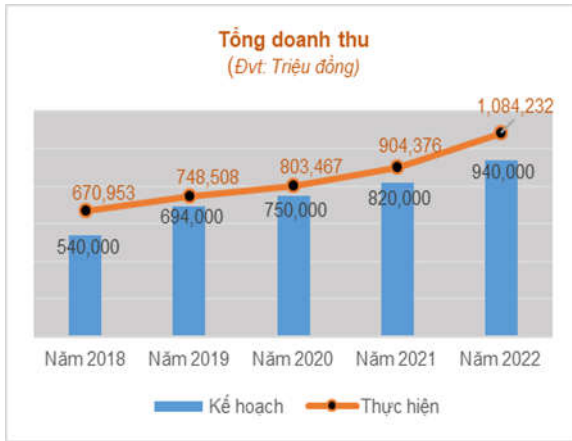
☞ Đối với mảng Khai thác container-Kho vận logistics:

- Thị trường logistics toàn cầu tiếp tục phục hồi và bước vào một giai đoạn mới với kỳ vọng mang lại tăng trưởng đáng kể cho cả năm 2022 và giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, rủi ro từ căng thẳng chiến tranh Nga-Ukraine, dịch bệnh tại Trung Quốc... đang đẩy lên nguy cơ về việc gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng đến hoạt động logistics. Trước những diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu hiện nay cho thấy còn nhiều khó khăn trong ngắn hạn, đòi hỏi các doanh nghiệp logistics và chủ hàng tiếp tục điều chỉnh các mô hình chuỗi cung ứng logistics.
- Trong nước, việc cạnh tranh ngày càng gay gắt ở khu vực Cảng Cái Mép, Thị Vải: Các cảng có thể tiếp nhận phương tiện có kích thước/ tải trọng lớn, sức chờ cao, thuận lợi hơn so với Cảng Gò Dầu chỉ tiếp nhận được tàu có sức chờ < 30.000 DWT. Ngoài ra, một loạt các cảng mới đi vào hoạt động từ năm 2020 làm tăng mức độ cạnh tranh tại các thị trường mục tiêu của Cảng Đồng Nai.
- Các bến thủy nội địa không phép hoạt động với chi phí thấp cạnh tranh trực tiếp về nguồn hàng của Cảng Đồng Nai. Bên cạnh đó, Cảng Đồng Nai còn gặp nhiều khó khăn trong công tác thu hồi đất giải phóng mặt bằng, mở rộng bãi chứa container. Diện tích đất hoàn tất các thủ tục được cấp để sử dụng chưa đồng bộ vuông vức, gây khó khăn trong công tác tổ chức khai thác container.

☞ Đối với mảng khai thác hàng tổng hợp:

- Do ảnh hưởng tình hình thế giới, thị trường xuất nhập khẩu bị thu hẹp (Than đá, Alumina, Hàng lông) dẫn đến nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất tăng giá, ảnh hưởng lớn tới các đơn vị nhập hàng về kinh doanh và sản xuất.
- Trong nước, sản lượng vật liệu xây dựng (đá xây dựng) xuất khẩu giảm nghiêm trọng trong năm 2022. Ngoài ra, giá nguyên liệu biến động ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nguyên liệu từ mỏ khai thác đến nhà máy, do vậy định hướng khai thác chuỗi vận chuyển thủy, bộ của cảng cũng gặp nhiều khó khăn.
- Sản lượng hàng lông tương đối ổn định trong năm 2022. Tuy nhiên qua khảo sát, phần lớn khách hàng nhập hàng theo các hợp đồng nguyên tắc đã ký kết từ cuối năm 2021. Sản lượng hàng hóa nhập về chưa thể tiêu thụ bởi các khó khăn từ nhu cầu thị trường sụt giảm, nên lượng hàng tồn kho nhiều dự kiến sẽ ảnh hưởng đến sản lượng hàng nhập trong những tháng đầu năm 2023.
- Luồng 30.000 DWT vào Cảng Gò Dầu chưa được công bố chính thức, các khách hàng khi chọn Cảng Gò Dầu làm hàng vẫn phải chịu các khoản chi phí phát sinh ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh và chưa được thuận lợi như các cảng đối thủ khu vực Cái Mép - Thị Vải.
- Ngoài ra, ảnh hưởng từ mưa bão bất thường đến sớm hơn và kéo dài so với những năm trước dẫn đến lịch trình vận chuyển các phương tiện tàu thủy bị thay đổi, năng suất xếp dỡ hàng hóa giảm gây ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng thông qua cầu cảng trong các tháng cuối năm 2022.

2. Tình hình hoạt động khai thác



Khu vực Cảng Long Bình Tân

Cảng Long Bình Tân có diện tích 226.600m² nằm ở phía bắc hạ lưu cầu Đồng Nai được xây dựng với tổng chiều dài cầu cảng gần 376,9m có mực nước trước bến sâu nhất đạt 8.0m, khả năng tiếp nhận tàu/ salan có tải trọng tới 5.000 DWT. Hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là container, sắt thép nguyên liệu và thành phẩm, than đá, vật liệu xây dựng, nông sản trung chuyển đến các Doanh nghiệp nằm trên địa bàn Đồng Nai, Bình Dương, và một số doanh nghiệp trên địa bàn TP HCM.



Cảng Long Bình Tân

Cảng Long Bình Tân bắt đầu chuyển đổi công năng sang khai thác hàng container từ cuối năm 2011 và tập trung vào nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao năng suất xếp dỡ hàng hóa, đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ và công cụ hỗ trợ hợp lý, hiện đại nên năng suất xếp dỡ đạt trung bình hơn 16 container/giờ/ cầu; năng suất hàng tổng hợp thực hiện đạt từ 1.500 - 4.500 tấn/ ngày.

Sản lượng hàng tổng hợp qua Cảng Long Bình Tân năm 2022 đạt hơn 1,3 triệu tấn; Sản lượng xếp dỡ container đạt 1.032.636 teu toàn chuỗi.

PDN đặc biệt chú trọng công tác đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi và đầu tư thêm một số thiết bị chuyên dụng để nâng cao năng lực khai thác. Theo đó, PDN đã xây dựng cầu cảng nối dài liên kết giữa cầu cảng số 2 và cầu cảng số 3 hiện hữu và đưa vào khai thác thử nghiệm bến tàu 5.000DWT từ tháng 10 năm 2022, ngoài ra còn đầu tư và khai thác triệt để công suất các bến tàu và các thiết bị xếp dỡ gồm 06 cầu Liebherr cố định với sức nâng 40 tấn, tầm với 29,5m; 01 cầu Macgregor sức nâng 40 tấn, tầm với 30m để khai thác hàng container và hàng tổng hợp nhằm đáp ứng hoạt động khai thác lượng hàng hóa gia tăng tại thời điểm hiện tại và những năm tiếp theo khi các ICD trong TP.HCM di dời.



Hình ảnh Cầu cảng số 3 mở rộng tại khu vực Long Bình Tân

Khu vực Cảng Gò Dầu

Tọa lạc trong KCN Gò Dầu liền kề cụm KCN Mỹ Xuân - Phú Mỹ thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Cảng Gò Dầu có diện tích 560.400m² gồm 08 cầu cảng với tổng chiều dài cầu hơn 1.066m và khả năng tiếp nhận tàu lên đến 30.000DWT. Hoạt động chính tại cảng là xếp dỡ hàng tổng hợp, dịch vụ kho, bãi. Hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là khoáng sản, than đá, nguyên vật liệu để sản xuất vật liệu xây dựng, sắt thép, phân bón và hóa chất.

Cảng Gò Dầu đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng gần 250m cầu cảng với khả năng tiếp nhận tàu tới 30.000 DWT kể từ tháng 10/2021, góp phần làm tăng nguồn lực hạ tầng của cảng, nâng cao năng lực tiếp nhận các lượt phương tiện trong năm 2022, giảm thời gian chờ cầu của các phương tiện vận chuyển.



Cảng Gò Dầu

3. Công tác tổ chức và nhân Sự

- Ban điều hành:

<p style="text-align: center;">ÔNG NGUYỄN NGỌC TUẤN Tổng Giám đốc</p> <p>Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ</p> <p>Ngày vào Công ty: Năm 1995, trước khi giữ vị trí Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai (từ tháng 3/2016), ông Nguyễn Ngọc Tuấn đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại Công ty</p> <p>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân (tại ngày 31/12/2022) là 0,456%</p>	
<p style="text-align: center;">ÔNG HUỖNH NGỌC TUẤN Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kế toán ngân hàng</p> <p>Ngày vào Công ty: Năm 2005, trước khi giữ vị trí Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai (từ tháng 10/2019), ông Huỳnh Ngọc Tuấn đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại Công ty</p> <p>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân (tại ngày 31/12/2022) là 0,02%</p> <p>- Tỷ lệ cổ phần đại diện Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp (tại ngày 31/12/2022) là 10%</p>	

<p style="text-align: center;">ÔNG TRẦN VĂN NGUYÊN Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư xây dựng</p> <p>Ngày vào Công ty: Năm 2016, trước khi giữ vị trí Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai (từ tháng 01/2016), ông Trần Văn Nguyên đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân (tại ngày 31/12/2022) là 0% - Tỷ lệ cổ phần đại diện Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp (tại ngày 31/12/2022) là 10% 	
<p style="text-align: center;">ÔNG NGUYỄN VĂN BAN Phó Tổng Giám đốc</p> <p>Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD</p> <p>Ngày vào Công ty: Năm 2012. Trước khi giữ vị trí Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Đồng Nai từ năm 2021, ông Nguyễn Văn Ban đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân (tại ngày 31/12/2022) là 0% 	
<p style="text-align: center;">BÀ VŨ THỊ QUỲNH TRANG Kế toán trưởng</p> <p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán</p> <p>Ngày vào Công ty: Năm 2010. Trước khi giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Đồng Nai (từ tháng 10/2019), bà Vũ Thị Quỳnh Trang đã giữ vị trí Kế toán tổng hợp tại Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân (tại ngày 31/12/2022) là 0% 	

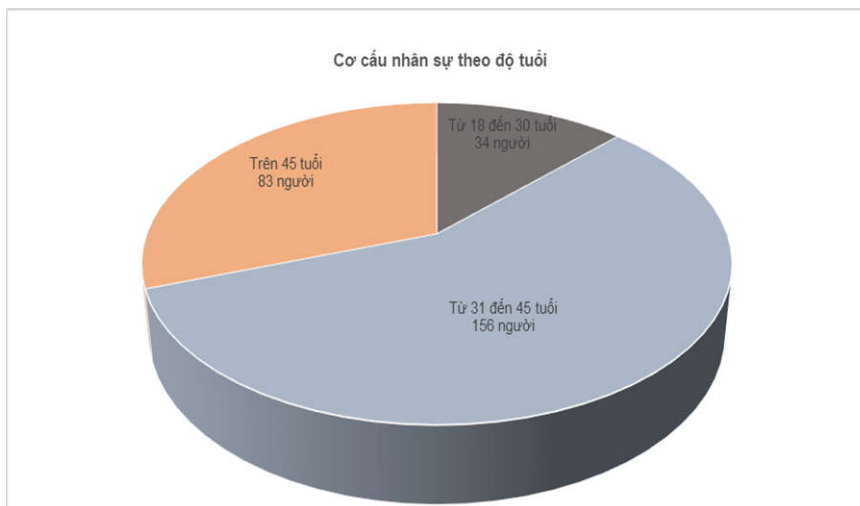
- Những thay đổi trong ban điều hành:

Tháng 12 năm 2021, HĐQT đã ký ban hành Nghị quyết số 74/2021/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng Giám đốc có thời hạn đến hết nhiệm kỳ của HĐQT giai đoạn 2021 - 2026. Như vậy, kể từ đầu năm 2022 Ban Tổng Giám đốc được kiện toàn nhân sự gồm 4 thành viên, trong đó Tổng Giám đốc điều hành chung và 3 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các mảng hoạt động khác nhau.

- Cơ cấu lao động và các nội dung liên quan:

Cơ cấu lao động:

Lực lượng lao động của PDN hiện nay gồm 273 CB-CNV, trong đó có 69,6% đang ở độ tuổi dưới 45. Đây là nguồn tài nguyên quý báu với tỷ lệ 55,3% có trình độ đại học/ cao đẳng, 6,2% trên đại học. Tỷ lệ thối việc thấp cũng là một điểm sáng về nguồn lực, thể hiện sự gắn bó và mức độ liên kết giữa Công ty và cán bộ công nhân viên.



Quan hệ lao động:

Tất cả CB-CNV đều được ký hợp đồng lao động và được đảm bảo quyền lợi theo quy định của Bộ luật lao động hiện hành.

Thỏa ước lao động tập thể, nội qui lao động, thang bảng lương được đăng ký đầy đủ với cơ quan quản lý lao động và được cập nhật khi các chính sách của Nhà nước thay đổi.

Tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

Tổ chức công đoàn:

Từ khi thành lập đến nay, Công đoàn PDN đã thực sự là cầu nối giữa người lao động và Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động cũng như góp phần chăm lo đời sống tinh thần ngày càng tốt hơn.

- **Chế độ đãi ngộ với người lao động:**

Điều kiện làm việc:

Người lao động được trang bị đầy đủ các công cụ, dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động cũng như được huấn luyện về an toàn lao động để làm việc hiệu quả hơn.

Bảo hiểm cho người lao động:

Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định của Luật hiện hành. Tổng chi phí đóng BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV năm 2022 là **7,27** tỷ đồng. Ngoài ra trong năm 2022 PDN tiếp tục thực hiện chương trình bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho CB-CNV, tạo cơ hội cho CB-CNV lắng nghe các chuyên gia Bác sỹ tư vấn trực tiếp về các bệnh lý thường gặp hiện nay nhằm khuyến khích CB-CNV chăm sóc sức khỏe cá nhân và người thân được tốt hơn.

Chăm lo sức khỏe, chế độ du lịch:

CB-CNV được khám sức khỏe định kỳ hàng năm chất lượng cao tại Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức bếp ăn để phục vụ ăn trưa tại chỗ cho CB-CNV với tiêu chí đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Điều này giúp cho CB-CNV thuận tiện trong sinh hoạt, đảm bảo sức khỏe phục vụ công việc tốt hơn.

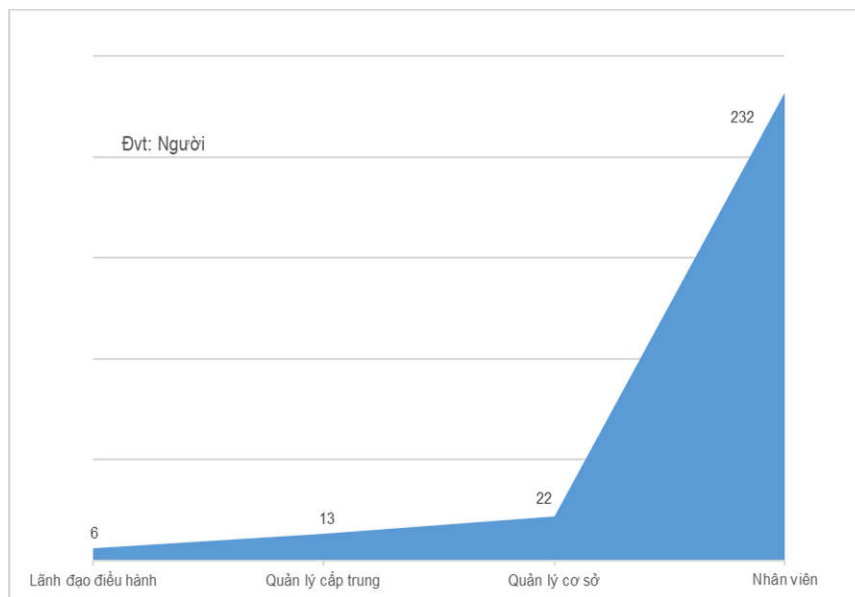
Hàng năm CB-CNV có 4 ngày nghỉ du lịch hưởng nguyên lương.

Các phúc lợi khác:

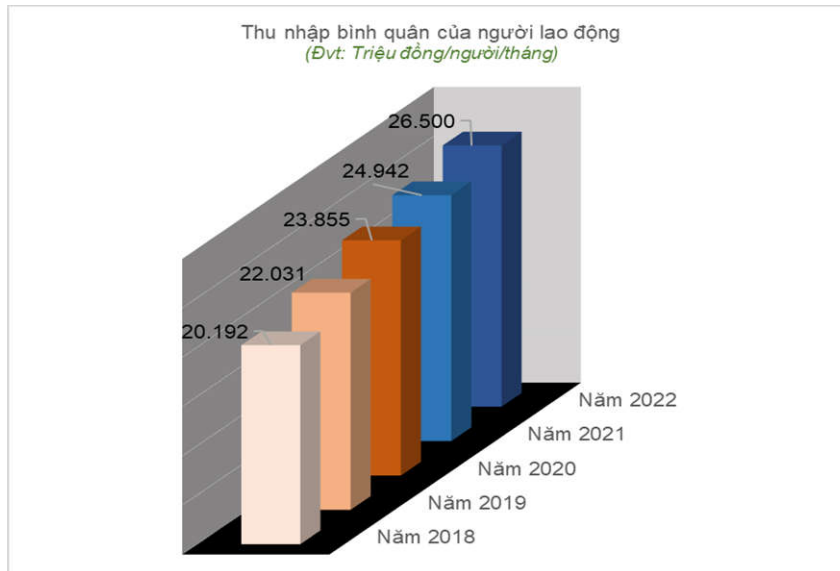
Ngoài các chính sách trên, PDN còn chăm lo đời sống của CB-CNV thông qua việc tặng quà trong dịp Lễ, Tết, hiếu hỉ, thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ CB-CNV gặp khó khăn. Đối với CB-CNV nữ, Công ty tặng quà và chúc mừng nhân dịp Lễ 8-3, 20-10. Ban lãnh đạo còn dành sự quan tâm qua những phần quà động viên dành cho con của CB-CNV vào dịp Quốc tế thiếu nhi 1-6; tặng quà tết cho bố mẹ của CB-CNV vào mỗi dịp cuối năm.

Giáo dục và Đào tạo:

Con người là nguồn lực quan trọng quyết định sự thành công của PDN. Chính vì vậy, Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ năng động, tâm huyết với nghề, gắn bó với công ty. Đặc biệt, công tác đào tạo là trọng tâm và là chiến lược lâu dài của Công ty, nhằm đáp ứng sự thay đổi của công nghệ, tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng về chất lượng dịch vụ và nhu cầu phát triển bản thân của mỗi con người.



Với mục tiêu giúp đội ngũ quản lý cấp trung cập nhật, trang bị những công cụ và kỹ năng quản lý hiện đại trong bối cảnh mới, khơi dậy tiềm năng và vượt qua giới hạn của chính mình, hỗ trợ cấp dưới thay đổi hành vi phù hợp với văn hóa PDN đạt được các mục tiêu phát triển mang tính đột phá. Trong năm, công ty đã tổ chức khóa học/ tập huấn cho **105** lượt CB-CNV tham gia gồm các Giám đốc đơn vị, Trưởng phó các phòng ban chức năng và nhân viên phụ trách chuyên môn như “Thạc sỹ kế toán” “Thạc sỹ quản trị kinh doanh” “Kỹ năng giao tiếp hiệu quả” “Kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp” “Nghịệp vụ đấu thầu cơ bản” “Bồi dưỡng, phổ biến kiến thức pháp luật” “Chuyển đổi báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế -IFRS”.



Phát triển nguồn nhân lực:

Xác định nguồn nhân lực chính là nhân tố thúc đẩy phát triển bền vững và là chìa khóa thành công trong từng bước đi chiến lược, trong những năm qua, quản trị nhân sự của PDN luôn hướng đến những mục tiêu chính, bao gồm: tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp - hạnh phúc, thu hút và bồi dưỡng nhân tài, đánh giá năng lực công bằng, chính sách đãi ngộ, phúc lợi xứng đáng, minh bạch gắn liền với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.

Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, tâm huyết với nghề, gắn bó với Công ty. Người lao động tại PDN đều được đối xử công bằng trong đãi ngộ, đề bạt, khen thưởng theo kết quả công việc, khuyến khích tư duy sáng tạo, đột phá để tạo nên sự khác biệt trong sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, chất lượng nguồn nhân lực luôn được Công ty quan tâm thông qua chất lượng tuyển dụng song song với các chương trình huấn luyện chuyên sâu nhằm phục vụ kịp thời cho nhu cầu phát triển trong tương lai gần.

Trong giai đoạn 2021-2026, Công ty tiếp tục hoàn thiện nguồn lực chủ chốt với các Dự án phát triển đội ngũ kế thừa trong đại gia đình PDN. Trên tinh thần đó, Phòng Tổ chức Nhân sự đã xây dựng kế hoạch đào tạo cho các đối tượng nhân sự xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau, trình độ khác nhau và văn hóa làm việc khác nhau do chịu ảnh hưởng từ các đơn vị công tác trước đây. Cụ thể:

Công tác đào tạo hội nhập, văn hóa

100% CB-CNV gia nhập PDN đều được hiểu biết tường tận văn hóa Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh đa dạng, phong phú từ đó hình thành thái độ và phong cách phục vụ, hợp tác vì sự phát triển bền vững.

Đào tạo kỹ năng quản lý

Để vận hành thông suốt và hiệu quả, hoạt động cạnh đòi hỏi số lượng nhân lực gồm hàng trăm CB-CNV được quản lý và điều hành bởi đội ngũ quản lý giỏi về chuyên môn và thông về nghiệp vụ quản lý. Chính vì vậy, kế hoạch đào tạo cho đội ngũ này sẽ tập trung vào 2 phần chính:

- Đào tạo về Leadership hướng đến việc thực hiện mục tiêu kinh doanh, tầm nhìn chiến lược và hoàn thành sứ mệnh của Công ty.

- Đào tạo về kỹ năng quản lý, cung cấp công cụ cần thiết và hiệu quả để mỗi cán bộ quản lý thực hiện thành công KPI của bản thân và đơn vị.

Đào tạo kỹ năng mềm

Mỗi nhân viên trực tiếp làm việc với khách hàng, đối tác chính là vị “đại sứ” của Công ty, tạo ấn tượng tốt với mọi người xung quanh thông qua năng lực truyền cảm hứng, thuyết phục bằng những kỹ năng thành thực. Vì yêu cầu và mục tiêu này, các nhân viên cần trải qua những khóa học trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho những tác nghiệp phục vụ khách hàng.

Đào tạo kỹ năng vận hành an toàn, hiệu quả

Tại 2 khu vực Cảng Long Bình Tân và Gò Dầu được trang bị những thiết bị vận hành như cầu bờ, cầu giàn, xe nâng, xe tải... hiện đại và có giá trị cao. Yêu cầu vận hành an toàn và hiệu quả các thiết bị này là bắt buộc đối với cán bộ quản lý cũng như công nhân vận hành trực tiếp. Vì vậy các khóa học HSSE được tổ chức thường xuyên song song với việc đào tạo tay nghề tại hiện trường dưới sự hướng dẫn tận tình của các cán bộ phụ trách, từng bước hoàn thiện các thao tác theo qui trình và các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị; nâng cao năng suất và năng lực giải phóng tàu đáp ứng yêu cầu khắt khe của khách hàng và chủ tàu.

Trong thời gian tới, nhiều dự án sẽ tiếp tục đi vào hoạt động. Việc tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, PDN sẽ tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện, nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm cho CB-CNV thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện chuyên sâu và đa dạng, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ kế thừa của Công ty.



4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản mục đầu tư lớn:

Tình hình đầu tư tài chính

PDN đã đầu tư **7.000.000.000** đồng vào Công ty CP Sonadezi Châu Đức, địa chỉ: Đường Hội Bài - Châu Pha, Suối Nghệ, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu.

PDN đã đầu tư **40.400.000.000** đồng thành lập Công ty CP Sonadezi Bình Thuận, địa chỉ: KCN Tân Đức, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Tình hình thực hiện các dự án trong năm 2022

Khu vực Long Bình Tân

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng công trình: Bãi cấp phối đá dăm số 7 thuộc Dự án Mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2A; Cầu cảng số 3 mở rộng; Trụ đỡ cầu cố định; Nâng cấp nhà kiểm hàng thành nhà bảo quản máy soi; Đường rẽ phải vào Cảng Đồng Nai (hướng từ TP.HCM qua cầu Đồng Nai); Xây dựng Trạm biến áp 1.000KVA thuộc Dự án Mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 1.
- Hoàn thành đấu thầu và triển khai thi công 02 gói thầu: Bãi gạch bê tông tự chèn khu vực 2; Bãi gạch bê tông tự chèn khu vực 3 (diện tích 0,44ha).
- Hoàn thành thủ tục xin phép xây dựng Nhà văn phòng mới quy mô 7 tầng và xin phép phương tiện được phép rẽ phải vào Cảng Đồng Nai.

Khu vực Gò Dầu

- Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng công trình: Trạm cân ô tô 100 tấn; Trạm xử lý nước thải số 2; Đường dẫn ra bến B5 (30.000DWT) thuộc Dự án Giai đoạn 1 Cảng Gò Dầu B.
- Hoàn thành thiết kế: Bãi sau bến B5 (30.000DWT) và Tuyến kè bờ sau bến B4 và B5.

b) Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Công ty liên kết	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (đồng)	% Vốn góp của PDN
1	Công ty CP Cảng Long Thành. Địa chỉ: KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Khai thác dịch vụ, hạ tầng cảng biển và xếp dỡ hàng hóa	9.157.000.000	30%
2	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai. Địa chỉ: Phường Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ, xăng dầu, vận tải...	30.000.000.000	45%

Công ty CP Cảng Long Thành và Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai là các Công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực xếp dỡ, vận tải, kinh doanh xăng dầu. Trong năm 2022 kết quả hoạt động của các Công ty như sau:

Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế của Công ty CP Cảng Long Thành lần lượt là 27.410 triệu đồng (đạt 119,96% so cùng kỳ) và 7.861 triệu đồng (đạt 118,59% so cùng kỳ)

Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế của Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai lần lượt là 91.377 triệu đồng (vượt 18% so cùng kỳ) và 3.019 triệu đồng (vượt 15% so cùng kỳ)

5. Tình hình tài chính

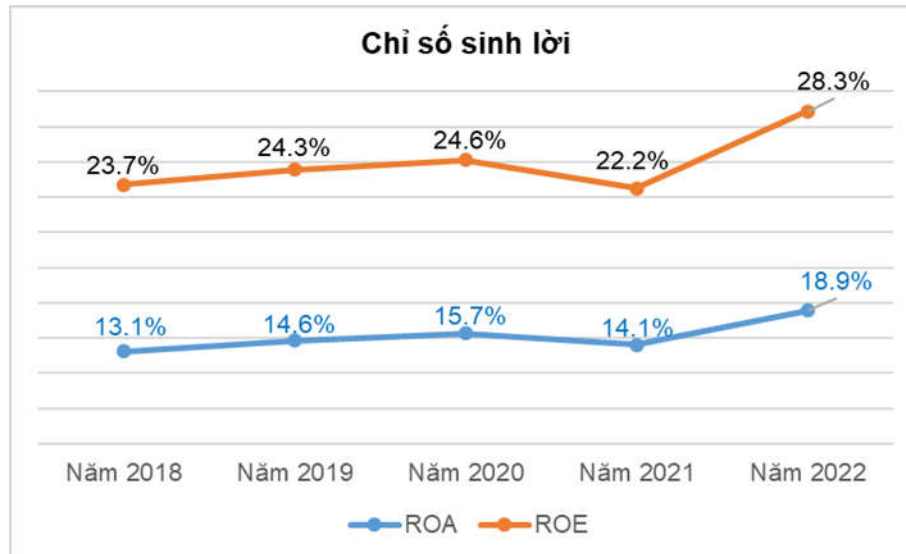
a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.141.847	1.238.256	8,44
Doanh thu thuần	892.513	1.067.545	19,61
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	200.115	291.667	45,75
Lợi nhuận khác	472	560	18,64
Lợi nhuận trước thuế	200.587	292.227	45,69
Lợi nhuận sau thuế	160.781	234.193	45,66

(Đvt: Triệu đồng)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,35	1,6	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,35	1,59	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,37	0,33	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,58	0,5	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	976	677	
+ Vòng quay tổng tài Sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,83	0,9	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,18	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,22	0,28	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,14	0,19	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,22	0,27	



6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Ngày 19/07/2019 PDN đã chốt danh sách cổ đông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Tính đến ngày 31/12/2022, vốn điều lệ của PDN là **185.219.540.000** đồng, tổng số cổ phần sau khi phát hành là **18.521.954** cổ phiếu có mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên không phải là NĐTCKCN	14.817.910	80,00%	3	3	-
	- Trong nước	14.817.910	80,00%	3	3	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu < 5% vốn cổ phần	59.644	0,32%	18	18	-
	- Trong nước	159	0,00%	9	9	-
	- Nước ngoài	59.485	0,32%	9	9	-
Tổng cộng		14.877.554	80,32%	21	21	-

(*) Căn cứ vào Danh sách cổ đông được chốt ngày 18/11/2022

c) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2022:

Không có

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Trải qua 33 năm hình thành và phát triển, PDN luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở phát triển nguồn nhân lực, thay đổi cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị để thích ứng tốt nhất với sự chuyển biến của thị trường và tốc độ phát triển của nền kinh tế. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp luôn gắn liền với chính sách phát triển bền vững, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và được cụ thể hóa bằng những chương trình hành động kịp thời hàng năm, thiết thực và mang tính lâu dài.

Cụ thể, PDN đã, đang và sẽ tiếp tục tập trung phát huy chính sách phát triển bền vững trên các lĩnh vực sau:

7.1. Môi trường làm việc

- Tiếp tục xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hạnh phúc và trở thành nơi thu hút, giữ chân những người lao động tốt, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất tại tỉnh nhà.
- Văn hóa: Truyền thống văn hóa được xây dựng dựa trên nền tảng nguyên tắc văn hóa tối thượng, ở đó tinh thần dân tộc, tiên phong luôn được đề cao, là một tập thể những con người PDN trách nhiệm với bản thân, gia đình, Công ty và xã hội, luôn chính trực và sẵn sàng vượt mọi trở ngại, biết chủ động kết nối với đồng nghiệp, với đối tác, khách hàng và những người đồng hành.
- Chế độ đãi ngộ và phúc lợi: Tiếp tục phát huy chế độ đãi ngộ và phúc lợi có tính cạnh tranh cao, giúp thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng, khuyến khích, khen thưởng tinh thần sáng tạo, phát huy tối đa năng lực cá nhân, làm nền tảng cho sức mạnh tập thể vượt qua mọi thử thách, hiện thực hóa mục tiêu và tầm nhìn đã đề ra.
- Trách nhiệm xã hội: Chú trọng yếu tố bảo vệ môi trường, duy trì cảnh quan xanh - sạch - đẹp, sử dụng tiết kiệm năng lượng; tạo thêm nhiều việc làm cho nhân dân địa phương; triển khai công tác thiện nguyện thông qua các chương trình tương thân tương ái, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, trẻ em mồ côi, những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... nhằm chung tay phát triển cộng đồng.

Ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường trong bối cảnh thế giới đang phải đối mặt với những thách thức và rủi ro cao đến từ biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, ô nhiễm môi trường, thảm họa thiên tai, trong đó một trong những tác nhân chính có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tất cả các dự án của Công ty đều được thẩm định và đánh giá tác động môi trường chặt chẽ; thiết kế và xây dựng theo hướng xanh, tối ưu hóa không gian, tiết kiệm năng lượng; thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế tối đa những tác hại đối với môi trường xung quanh.

7.2. Tiêu thụ năng lượng

Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng

Đầu tiên và quan trọng nhất để giảm phát thải carbon ra môi trường là ngoài việc luôn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của các cơ quan cấp điện, nước, PDN triển khai hệ thống quản lý và kế hoạch định kì để kiểm soát năng suất sử dụng năng lượng của các thiết bị khai thác cảng, phương tiện vận tải, các tòa nhà, hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí... Bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ trong các phần mềm khai thác cảng, và sắp tới là Smartport cũng góp phần không nhỏ trong việc kiểm soát sử dụng năng lượng và tối ưu hóa năng suất vận hành nhằm tiết kiệm nhiên liệu.

Dưới đây là một số phương pháp tối ưu hóa và sử dụng năng lượng hiệu quả nhằm giảm thải carbon mà PDN đã và đang thực hiện trong những năm gần đây:

- + Thay bóng đèn dây tóc hay Compact bằng bóng đèn công nghệ LED giúp tăng độ sáng, tiết kiệm điện năng và có độ bền cao;
- + Sử dụng phần mềm quản lý container tại các CY (Container Yard), tối ưu hóa hoạt động, hạn chế đảo chuyển container để giảm tiêu thụ nhiên liệu cho các thiết bị xe nâng, cầu, v.v... đang hoạt động tại cảng;
- + Bảo trì hệ thống cơ điện tuân thủ theo kế hoạch bảo trì định kỳ hằng năm đã được phê duyệt và tuân thủ theo những khuyến cáo của nhà sản xuất nhằm đảm bảo máy móc hoạt động tốt, ổn định, ít hư hỏng và tăng tuổi thọ thiết bị.

Chuyển đổi sử dụng thiết bị khai thác thân thiện môi trường, thiết bị chạy điện

Xuyên suốt hành trình phát triển PDN luôn đặt mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững và có trách nhiệm môi trường – xã hội lên hàng đầu, điều đó thể hiện từ những kế hoạch dài hạn và hành động quyết liệt nhằm cắt giảm phát thải carbon. Trong quá trình vận hành khai thác, đối với các dự án cảng, Công ty tiếp tục nghiên cứu, thực hiện nâng cấp và cải tiến những trang thiết bị và công nghệ mới, thay thế các thiết bị tiêu hao nhiều nhiên liệu, đáp ứng nhu cầu thị trường, xu hướng của thế giới và thân thiện với môi trường hơn.

Bên cạnh tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong mạng lưới toàn công ty, PDN đã và đang chuyển đổi các thiết bị tiêu thụ lượng dầu diesel lớn thành các thiết bị mới tân tiến có hiệu năng sử dụng dầu diesel hiệu quả hơn, có động cơ thể hệ mới giảm đáng kể phát thải. Đồng thời, đầu tư mới những thiết bị khai thác có công suất lớn biến lượng phát thải trực tiếp thành lượng phát thải gián tiếp, giảm thiểu tối đa tổng lượng carbon phát thải ra môi trường.

Phát triển hệ thống điện thông minh

Không những nỗ lực chuyển đổi lượng phát thải trực tiếp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khi chuyển đổi phần lớn lượng tiêu thụ dầu diesel sang năng lượng điện PDN tích cực giảm phát thải gián tiếp bằng việc phát triển hệ thống điện thông minh. Nổi bật nhất, những năm gần đây Công ty đã tiến hành phân tích lượng tiêu thụ điện trong vận hành hệ thống khai thác và thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện năng có sự phối hợp chặt chẽ giữa con người và công nghệ như sau:

- + Điều chỉnh lịch đóng/ ngắt hệ thống điều hòa không khí, đèn chiếu sáng, quạt thông gió, các thiết bị sử dụng năng lượng thông qua hệ thống quản lý tập trung;
- + Các bộ phận kỹ thuật kiểm soát các hệ thống phần mềm như: Hệ thống PCCC, hệ thống xử lý nước thải, v.v... để tối ưu hóa việc tiết kiệm năng lượng;
- + Đầu tư lắp đặt các thiết bị điện hiện đại với độ ổn định cao, các thiết bị cũ đều được thay thế giảm thiểu tiêu hao nhiên liệu không cần thiết;

- + Theo dõi hàng ngày đồng hồ đo đếm điện tại từng khu vực để kiểm soát điện năng nhằm mục đích ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có);
- + Sử dụng tole lấy ánh sáng tự nhiên để giảm việc sử dụng đèn chiếu sáng ban ngày, sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên và các tấm lợp cách nhiệt để đảm bảo độ thông thoáng tự nhiên bên trong công trình thay vì sử dụng quạt, điều hòa nhiệt độ;
- + Lắp đặt các trạm biến áp, tụ bù cho hệ thống thiết bị, nâng cao hiệu suất sử dụng điện năng...

Những biện pháp trên giúp lượng điện năng được phân phối chính xác và phù hợp cho công suất của thiết bị tiêu thụ, tránh trường hợp hao hụt hay dư thừa công suất trong quá trình vận hành, khai thác, tiết kiệm đáng kể lượng điện tiêu thụ cho cảng, nhà kho.

Đầu tư sản xuất năng lượng sạch

PDN luôn tích cực phát huy vai trò của một trong những doanh nghiệp đầu ngành khi liên tiếp đưa vào khai thác các dự án năng lượng xanh góp phần tích cực giảm lượng phát thải khí, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí vận hành, khai thác, hướng đến một chuỗi cung ứng tích hợp xanh hơn, thông minh hơn, hiệu quả và bền vững hơn. Cụ thể, PDN đã tận dụng khoảng không gian trên mái nhà kho, văn phòng tại khu vực Long Bình Tân để tiến hành lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà, tạo nguồn năng lượng sạch. Sau khi đưa vào hoạt động chính thức và đánh giá hiệu quả, hệ thống này giúp bảo vệ môi trường khu vực nhà xưởng, tránh khỏi các tác nhân thời tiết như nắng, gió, mưa, tia cực tím... Những tấm pin năng lượng có thể hấp thụ ánh sáng độc hại, giúp nhà xưởng mát mẻ hơn vào buổi trưa, ấm áp hơn vào buổi tối. Ngoài ra còn tiết kiệm các thiết bị làm mát, làm ấm nhân tạo, ảnh hưởng tích cực đến việc cải tạo môi trường xanh-sạch-đẹp.

Hệ thống nước cấp, nước thải, chất thải

- + Theo dõi đồng hồ đo đếm nước cấp hàng ngày nhằm hạn chế và ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có);
- + Rà soát toàn bộ hệ thống đường ống nước ở Cảng kiểm tra nếu có rò rỉ khắc phục ngay;
- + Nước mưa trên mái các công trình được ống dẫn dẫn vào bể nước PCCC ngầm, vừa phục vụ cho hệ thống PCCC vừa cung cấp nước tưới cây;
- + Thay thế và sử dụng bồn cầu có 2 chức năng xả và điều chỉnh lượng nước vừa đủ cho việc vệ sinh;
- + Thường xuyên kiểm tra lượng xả thải thực tế vượt quá lưu lượng xả thải theo quy định;
- + Việc xử lý nước thải, chất thải được nghiêm chỉnh thực hiện theo luật bảo vệ môi trường và quy định của các cơ quan chức năng;
- + Theo định kỳ 3 tháng/ lần, hợp đồng với đơn vị chuyên nghiệp tiến hành quan trắc môi trường nước thải, không khí, tiếng ồn đảm bảo theo yêu cầu của pháp luật;
- + Để các hệ thống được vận hành tốt nhất, công tác vệ sinh cống rãnh, nạo vét được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch định kỳ hàng năm đã được phê duyệt;
- + Về rác thải, Công ty bố trí các loại thùng rác để phân loại rác, hệ thống biển báo, bảng hiệu theo đúng quy định để đơn vị dịch vụ vệ sinh tiến hành thu gom, vận chuyển chất thải. Công ty không tự xử lý mà tiến hành thu gom lưu trữ vào kho rác thải nguy hại, ký hợp đồng với đơn vị chuyên nghiệp đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy trình; Ký hợp đồng với đơn vị trực tiếp thu gom và xử lý chất thải nguy hại, chất lỏng lẫn dầu từ tàu thuyền, có niêm yết công khai giá thu gom theo quy định. Việc phát sinh chất thải thông thường, rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom vào kho và ký hợp đồng với Công ty Môi trường đô thị thu gom, xử lý.

Bảo vệ môi trường:

- + Đã ban hành Nội quy lao động; Các quy trình sản xuất cho từng bộ phận;
- + Đã thành lập mạng lưới An toàn vệ sinh viên (theo điều 74 – Luật An toàn, vệ sinh lao động);
- + Công ty đã thiết lập cơ chế kiểm tra, kiểm soát dưới sự giám sát của bộ phận Quản lý rủi ro, Ban An toàn An ninh và các phòng ban chức năng tại mỗi đơn vị nhằm đôn đốc, nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về an toàn trong lao động, vận hành cảng biển, hàng hải, PCCC; Xử lý chất thải, nước thải phù hợp theo quy định, sử dụng tiết kiệm nhiên nguyên liệu trong quá trình vận hành thiết bị, khai thác tàu, trồng cây xanh tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp cho các công trình, bến bãi, nhà kho;
- + Thuê các đơn vị chuyên nghiệp thu gom quét dọn vệ sinh môi trường trên bãi, kho và tập kết vào các khu rác thải riêng. Phân loại các chất thải sinh hoạt, nguy hại theo từng mục và dán nhãn rõ ràng để thuận tiện thu gom, xử lý đúng theo quy định;
- + Thường xuyên làm việc với Trung tâm quan trắc môi trường biển để khảo sát, đo đạc, phân tích các thông số môi trường và lập báo cáo quan trắc môi trường theo định kỳ. Các chỉ số về môi trường không khí, môi trường nước của Công ty đều nằm trong giới hạn cho phép. Các hệ thống quản lý, xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn tại Công ty vận hành tương đối ổn định, đảm bảo chất lượng nước thải, khí thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường;
- + Thành lập Ban HSSE (Health, Safety, Security and Environment) tại Công ty và các khu vực cảng nhằm thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, khuyến cáo và đảm bảo tuân thủ các quy định về sức khỏe, an toàn lao động, an ninh và môi trường;
- + Sử dụng các dịch vụ từ các công ty chuyên nghiệp về ứng trực sự cố tràn dầu;
- + Lựa chọn các công ty chuyên nghiệp về thu gom chất thải lỏng lẫn dầu;
- + Tuân thủ các quy trình về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Sử dụng hiệu quả tài sản, hạn chế tối đa lãng phí, chuẩn hóa quy trình vận hành (SOP), tuân thủ các chỉ tiêu đánh giá, đo lường (KPI);
- + Chủ động tối đa trong PCCC; Thiết lập các hệ thống PCCC tự động tại chỗ và di động;
- + Về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), tại mỗi đơn vị Công ty bố trí nhân viên phụ trách an toàn lao động. Nhân viên ATVSLĐ có trách nhiệm hàng ngày phải đi kiểm tra, giám sát, nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện nội quy lao động và quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động mà Công ty đã ban hành; Hàng tháng thực hiện báo cáo định kỳ về công tác ATVSLĐ.
- + Thực hiện khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm sức khỏe cho toàn bộ CB-CNV;
- + Cấp phát trang bị bảo hộ lao động và đồng phục hàng năm theo quy định;
- + Tổ chức tập huấn về ATVSLĐ hàng năm và theo nhu cầu cho người lao động;
- + Thực hiện báo cáo tổng hợp về tình hình tai nạn lao động đến cơ quan chức năng theo quy định;
- + Quy trình để phòng ngừa và hạn chế tối đa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- + Các hoạt động phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện nghiêm chỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước và chỉ đạo Lãnh đạo Công ty;
- + Huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận về Huấn luyện VSATLĐ và cấp thẻ ATLĐ, v.v...



7.3. Phát triển xã hội – chia sẻ yêu thương

PDN gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia của CB-CNV. Cụ thể, PDN luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình:

- Đầu tư cho giáo dục và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ
- Hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi
- Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai thông qua việc đóng góp ngày lương của CB-CNV.

7.4. Các hoạt động cộng đồng tiêu biểu trong năm 2022

CB-CNV Công ty đã quyên góp tiền lương để ủng hộ phòng chống thiên tai, lũ lụt. Là một doanh nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao hướng đến cộng đồng, PDN luôn tâm niệm và phát huy truyền thống tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách” thông qua những hành động thiết thực, kịp thời giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các cụ già neo đơn, trẻ mồ côi, khuyết tật... ở nhiều vùng miền trong cả nước.

Với tất cả tấm lòng, PDN góp phần mang đến cho bà con có hoàn cảnh đặc biệt sự giúp đỡ chân tình, niềm hy vọng và niềm tin để vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định lại cuộc sống.

7.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Hướng đến phát triển cân bằng theo 4 nhóm thẻ điểm (Balanced Score Cards): Tài chính – Khách hàng – Quy trình – Học hỏi & Phát triển;
- Quản trị tập trung, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị;
- Đánh giá trên hiệu quả và hiệu suất lao động, có KPI cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị và từng cá nhân;

- Đổi mới và năng động, đương đầu với thách thức và nắm bắt tốt các cơ hội phát triển;
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Cộng đồng, Xã hội.

7.6. Tuân thủ chủ trương, chính sách của nhà nước đối với kinh tế vĩ mô và kinh tế ngành

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ thuế là **106,795** tỷ đồng.

PDN đảm bảo tính tuân thủ chặt chẽ và tính minh bạch đối với các chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến kinh tế vĩ mô, kinh tế ngành Khai thác cảng, vận tải biển và Logistics...Cụ thể các Thông tư, Quyết định, hướng dẫn của Bộ giao thông vận tải và các cơ quan ban ngành đã được PDN triển khai triệt để xuống cho các đơn vị kinh doanh trong toàn Công ty và quản lý tập trung tại trụ sở chính.

7.7. Tạo công ăn việc làm cho hàng trăm người lao động

Hiện tại có **273** CB-CNV đang làm việc trong toàn Công ty. Ngoài ra, PDN còn sử dụng nguồn lao động thuê ngoài. Qua đó công ty góp phần tích cực trong việc cung cấp công ăn việc làm, đảm bảo đời sống, thu nhập cho hàng trăm người lao động và hộ gia đình.

7.8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đối với nhà nước

Tuân thủ các chính sách, pháp luật và quy định của Nhà nước đối với các lĩnh vực ngành nghề của Công ty.

Phát triển sản xuất kinh doanh để góp phần tích cực vào ngân sách Nhà nước.

Đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thực hiện các báo cáo đầy đủ theo quy định.

Phát huy tinh thần dân tộc, tiên phong trở thành doanh nghiệp kiểu mẫu trong ngành Khai thác container và Kho vận logistics tại Việt Nam.

Đối với Cổ đông, Nhà đầu tư

Đảm bảo quyền lợi chính đáng và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư.

Cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch và đầy đủ; Tạo điều kiện cho cổ đông, nhà đầu tư tìm hiểu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với khách hàng, đối tác

Lấy chất lượng dịch vụ làm trọng tâm phát triển sản xuất, kinh doanh.

Mang đến cho khách hàng, đối tác những giải pháp, dịch vụ tối ưu và vượt trội.

Giữ vững các cam kết với khách hàng, đối tác, đồng hành cùng phát triển.

Đối với CB-CNV

Hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi...khuyến khích sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thành công trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống.

Xây dựng đội ngũ kế thừa ở tất cả các cấp, chuẩn bị cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

Đối với Cộng đồng – Xã hội


Chia sẻ trách nhiệm xã hội.

Chung tay vì lợi ích cộng đồng.

Góp phần bảo vệ môi trường.

Thu hút và tạo nhiều công ăn việc làm cho người động trên khắp các tỉnh thành trong cả nước, góp phần chung tay xây dựng đất nước.

Chung tay cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh Covid-19.

 Đối với nhà thầu/ nhà cung cấp dịch vụ

Minh bạch, khách quan trong tất cả các khâu mời thầu, thẩm định thầu và chọn thầu.

Nhà thầu cần cam kết chất lượng dịch vụ, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Nói không với các nhà thầu kém chất lượng và không đồng hành phát triển bền vững theo chính sách của PDN.

7.9. Thông tin minh bạch và tiếp nhận phản hồi từ các bên liên quan

PDN luôn chú trọng tuân thủ các quy định về công bố thông tin của UBCKNN, Sở GDCK và các bên hữu quan. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên cập nhật thông tin kịp thời và đầy đủ đến quý Cổ đông, Nhà đầu tư về các hoạt động sản xuất kinh doanh, diễn biến thị trường, ngành, cởi mở trong các cơ hội hợp tác thông qua nhiều kênh khác nhau: ĐHĐCĐ thường niên, hội thảo, hội nghị, website công ty, trên các kênh truyền thông, gặp mặt trực tiếp, email, thư từ...

Công tác chăm sóc khách hàng luôn được Công ty chú trọng thực hiện thông qua việc nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ, thiết lập hệ thống liên lạc thuận tiện đến các phòng ban, bộ phận và cán bộ phụ trách... Với những nỗ lực cải tiến không ngừng, công tác chăm sóc khách hàng đã được khách hàng đánh giá khá cao. Các ý kiến góp ý, đề nghị từ phía các bên hữu quan luôn được PDN trân trọng lắng nghe và phản hồi một cách kịp thời.

Đối với PDN, con người là yếu tố quan trọng quyết định thành công và làm nên sự khác biệt của Công ty. Vì thế, đối với người lao động, PDN luôn sẵn sàng lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, cởi mở trong trao đổi, thực hiện các chương trình khảo sát lấy ý kiến rộng rãi của người lao động thông qua Hội nghị người lao động hàng năm, qua đó có những điều chỉnh chính sách, chế độ và hỗ trợ kịp thời.

Công đoàn Công ty và Phòng Tổ chức Nhân sự đã và đang làm tròn trách nhiệm là cầu nối quan trọng giữa người lao động và Ban lãnh đạo Công ty. Mọi giải pháp tối ưu được đưa ra đều dựa trên sự đồng thuận cao giúp người lao động an tâm công tác, tận tâm cống hiến, phát triển bản thân, tạo nên giá trị bền vững cho gia đình, Công ty và xã hội.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2022 thế giới dần hồi phục sau Đại dịch Covid 19. Từ sự kiểm soát dịch hiệu quả nền kinh tế toàn cầu đã mở cửa trở lại nhưng phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

Có thể nói thời kỳ khó khăn nhất của đại dịch đã cơ bản đi qua nhưng những thách thức từ chính sách tiền tệ và tài khóa bị thắt chặt, những hệ lụy từ sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và rủi ro lạm phát gia tăng vẫn đang hiện diện, tăng trưởng kinh tế toàn cầu (theo IMF) đạt 3,4% trong năm 2022 và ước đạt 2,9% trong năm 2023.

Đối với Việt Nam, là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và cũng là một điểm đến được nhiều doanh nghiệp quốc tế lựa chọn, với sự phục hồi nhu cầu tiêu dùng sau đại dịch, tăng tốc giải ngân đầu tư công, tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do và kinh tế số, dự báo trong năm 2023, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ có sự bứt phá ngoạn mục với GDP dự kiến tăng trưởng khoảng 6,3%.



Thành viên HĐQT và Ban điều hành nhiệm kỳ 2021-2026

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn khi tình hình kinh tế hậu đại dịch Covid-19 đã tác động trên mọi khía cạnh của cuộc sống. Tuy vậy, nhìn theo hướng tích cực, đây có thể được xem là phép thử hiếm hoi và vô cùng đắt giá đối với bản lĩnh của các doanh nghiệp, trong đó có Cảng Đồng Nai, khi lợi nhuận gộp của công ty ghi nhận **365.238** triệu đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần tiếp tục duy trì mức ổn định đạt **34,21%** với sự đóng góp chủ lực từ hai hoạt động kinh doanh cốt lõi của PDN là Khai thác container và Kho vận logistics. Đặc biệt, năm 2022 lợi nhuận sau thuế đạt **234,2** tỷ đồng, vượt lần lượt **39,40%** và **45,66%** so với kế hoạch năm và cùng kỳ.

- **Thuận lợi**

- Kết nối giao thông thuận tiện: Cơ sở hạ tầng logistics phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ giúp hàng hóa lưu thông ra thị trường nhanh hơn, tiết kiệm hơn. Nhận định được các đơn vị vận tải container là một mắt xích gắn kết với dịch vụ cảng/ ICD, quá trình hàng hóa xuất nhập khẩu từ nhà máy trong các Khu công nghiệp được các đơn vị vận tải bộ vận chuyển đến Cảng Đồng Nai, sau đó trung chuyển bằng salan đến cụm Cảng khu vực Cái Mép. Hiện nay, được sự chấp thuận của các cơ quan ban ngành, tuyến đường lưu thông kết nối được đầu tư và phát triển đồng bộ. Cụ thể hiện có 02 hướng đi vào Cảng Đồng Nai gồm: 01 hướng từ khu vực TP.HCM di chuyển qua cầu Đồng Nai rẽ phải vào Cảng Đồng Nai; 01 hướng từ khu vực Đồng Nai di chuyển qua đường dưới chân cầu Đồng Nai. Các tuyến đường này rất thuận tiện cho các đơn vị vận tải hoạt động, góp phần giảm lượng ùn tắc giao thông tại Ngã Tư Vũng Tàu – Đồng Nai.

- Giá trị thương hiệu của Cảng Đồng Nai ngày càng được khẳng định trên thị trường trong/ngoài tỉnh Đồng Nai.

- Cảng Đồng Nai đã và đang được đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng (bến bãi; cầu tàu; thiết bị xếp dỡ ...) đáp ứng nhu cầu sản lượng hàng hóa ngày càng tăng.

- **Khó khăn**

- Việc lạm phát tăng cao sẽ kéo giảm nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng tiêu dùng, gia dụng, điều này sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam nói chung và ảnh hưởng trực tiếp đến lượng hàng thông qua Cảng Đồng Nai.

- Giá xăng dầu biến động ảnh hưởng nguồn cung nhiên liệu cho dịch vụ vận tải thủy bộ và hoạt động khai thác cảng. Nguồn hàng hóa xuất nhập khẩu giảm mạnh làm lượng cung dịch vụ vận tải vượt cầu, do đó nhiều doanh nghiệp vận tải phá giá và cạnh tranh gay gắt đối với dịch vụ logistics của Cảng Đồng Nai.

- Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa container qua cảng biển nói chung và Việt Nam nói riêng đang và tiếp tục giảm tốc, trong khi năng lực khai thác của các ICD/ cảng dư thừa công suất, do đó mức độ cạnh tranh với các đối thủ ngày càng gay gắt để giành lấy thị phần trên tổng thị trường hàng hóa container xuất qua các cảng khu vực Cái Mép.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Khai thác container và Kho vận logistics, PDN đã nhanh chóng thích ứng thông qua việc triển khai hàng loạt các giải pháp để không chỉ vượt qua những khó khăn, thách thức chưa từng có mà hơn thế nữa đã vượt mức hoàn thành các mục tiêu kinh doanh, cả hai lĩnh vực kinh doanh đều đạt mức tăng trưởng ấn tượng.

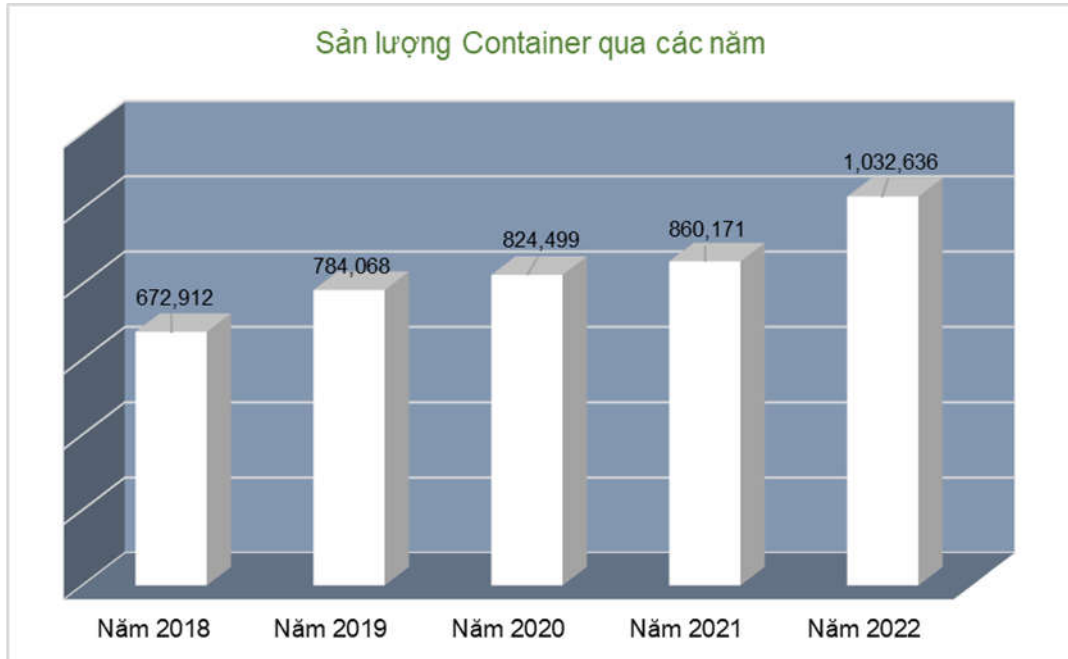
 **Đối với mảng Khai thác container và Kho vận logistics:**

Ngoài việc phải đối mặt với nhiều biến động lớn trên thị trường quốc tế sau giai đoạn ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 thì sự xung đột giữa các nước trên thế giới cũng gây ra nhiều hệ lụy, lĩnh vực logistics toàn cầu tiếp tục phải chịu sức ép tổng hợp từ nhiều thách thức lớn chưa từng có trong quá khứ như: sự gián đoạn chuỗi cung ứng chính sách phong tỏa của các quốc gia, biến đổi khí hậu, biến động địa chính trị, an ninh hàng hải, giá năng lượng tăng mạnh, cảng biển tắc nghẽn... tất cả những điều này đã tạo thêm áp lực cho hoạt động logistics trên diện rộng.

Tại Việt Nam, nền kinh tế đang hồi phục với tốc độ nhanh so với mặt bằng khu vực và thế giới, quy mô xuất nhập khẩu tiếp tục gia tăng ngay từ những tháng đầu năm. Tăng trưởng thương mại container bắt đầu chững lại và có dấu hiệu sụt giảm, tỷ lệ đơn đặt hàng sản xuất trên tổng số hàng tồn kho trên toàn cầu giảm từ tháng 8/2022 và kéo dài đến cuối năm do nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh do bị tác động bởi tình hình lạm phát tại Mỹ và Châu Âu đang ở mức cao kỷ lục. Mùa cao điểm vận tải biển thường thấy hàng năm nhưng đã không xảy ra trong năm 2022.

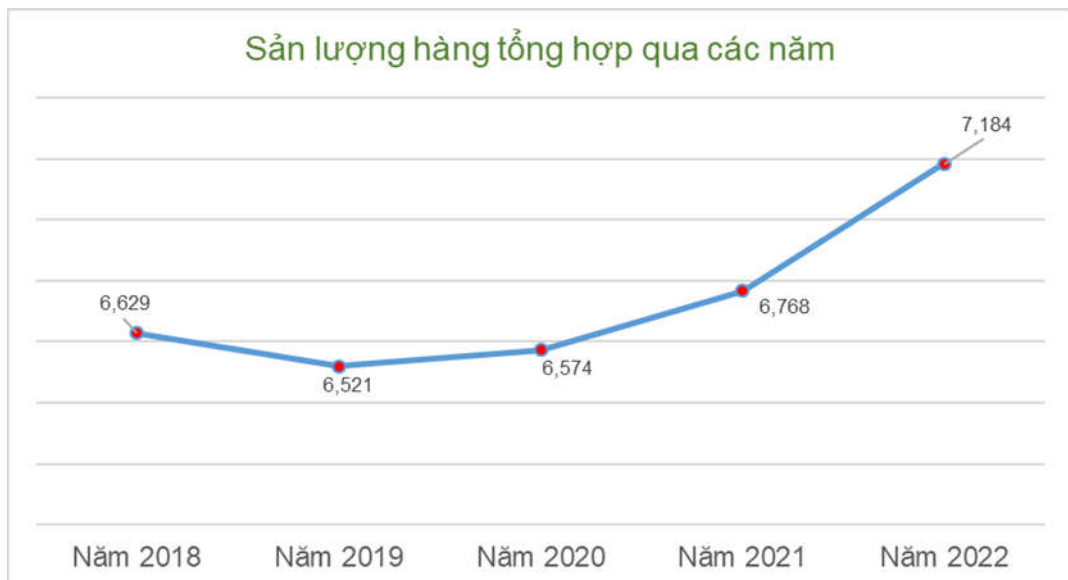
Do vậy, sản lượng hàng hóa qua cảng biển Việt Nam nói chung và Cảng Đồng Nai nói riêng, 06 tháng cuối năm nhất là từ tháng 7 giảm dần đến các tháng cuối năm 2022.

Để tiếp tục đạt được sự tăng trưởng vượt bậc trong lĩnh vực hoạt động này, PDN tập trung vào lĩnh vực thương mại điện tử, chuỗi cung ứng và phát triển thêm dịch vụ mới, đồng thời tích cực phát huy sức mạnh hợp tác từ khách hàng, đối tác hoạt động cùng ngành nghề mang đến cho khách hàng các giải pháp logistics toàn diện trên phạm vi cả nước.



Đơn vị tính: Teu

👉 **Đối với mảng khai thác hàng tổng hợp:**

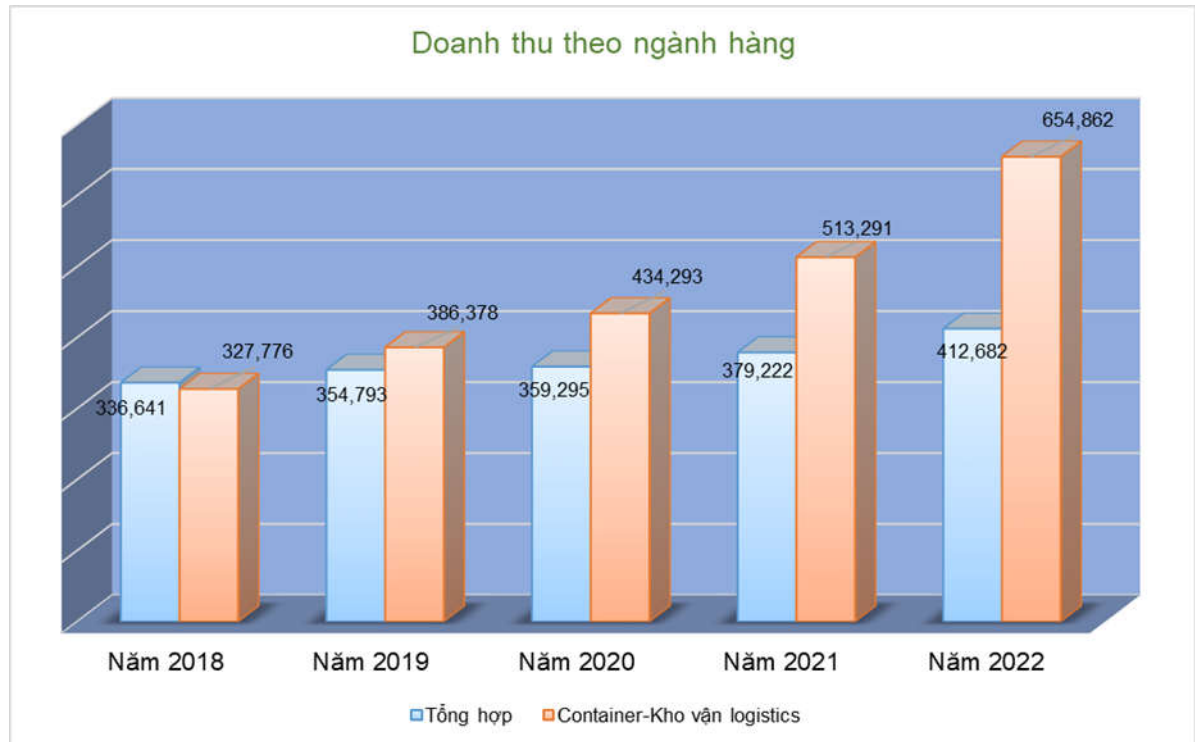


Đơn vị tính: Ngàn tấn

Đánh giá chung:

Trước những khó khăn và thách thức của nền kinh tế, trong năm qua, với những nỗ lực không ngừng nghỉ cùng những định hướng chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, đúng đắn của Ban lãnh đạo, PDN đã đạt được những thành quả tích cực. Năm 2022, mảng Khai thác container - Kho vận logistics tiếp tục là hoạt động cốt lõi hiệu quả với doanh thu ghi nhận **654.862** triệu đồng, chiếm **60,39%** trong tổng cơ cấu doanh thu; mảng khai thác hàng tổng hợp cũng là điểm sáng về tăng trưởng với doanh thu đạt **412.682** triệu đồng, chiếm **38,06%** trong tổng cơ cấu doanh thu của PDN.

Trong năm, PDN đã cải tiến điều chỉnh chính sách quản lý và kiểm soát chi phí hiệu quả. Một điểm sáng khác trong hoạt động tài chính là doanh thu đến từ hoạt động này đạt **15,7** tỷ đồng, vượt **43,09%** so cùng kỳ.



Đơn vị tính: Triệu đồng

Với định hướng đúng đắn của ĐHCĐ, HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời từ Ban Lãnh đạo, PDN tiếp tục phát triển mạnh các dịch vụ hiện hữu, hoàn thành tốt sứ mệnh giữ vững và thúc đẩy dòng chảy lưu thông hàng hóa.

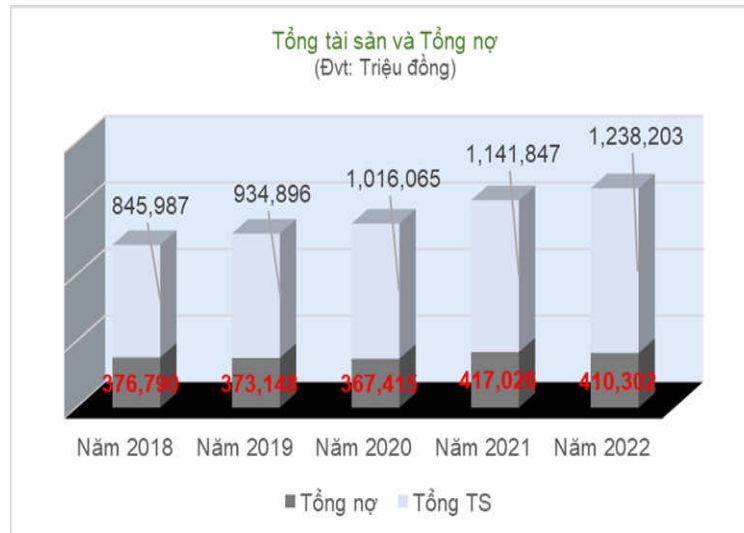
Từ tình hình trên, năm 2023 sẽ tiếp tục là một năm khó đoán vì dư chấn từ đại dịch chắc chắn vẫn sẽ còn và kéo dài. Với tinh thần quyết tâm cao, bản lĩnh tiên phong, nội lực mạnh mẽ và tâm thế luôn chủ động của toàn thể cán bộ nhân viên và Ban Lãnh đạo, tập thể PDN sẽ tiếp tục cùng nhau chinh phục các mục tiêu mới trên “Con đường tiến bước năm 2023”.

PDN vững tin và sẵn sàng tâm thế để vượt qua khó khăn, đón đầu các cơ hội tăng trưởng đột phá nhằm mang lại lợi ích và các giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, khách hàng, đối tác, cổ đông và các bên hữu quan, cùng chung sức thúc đẩy dòng chảy kinh tế đất nước, khẳng định uy tín trong cộng đồng xã hội và tạo dựng một thương hiệu vững mạnh cho các khách hàng chọn dịch vụ tại PDN.

2. Tình hình tài chính

Dù tác động tiêu cực và ảnh hưởng nặng nề từ tình hình kinh tế hậu đại dịch Covid -19, với sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV, PDN không chỉ có thể đứng vững mà còn tạo đà phát triển ổn định và bền vững cho năm 2023 cũng như những năm tới. Kết quả thể hiện thông qua các chỉ tiêu sau:

- ⇒ **Tổng tài sản** ghi nhận vào ngày 31/12/2022 đạt **1.238,256** tỷ đồng, tăng **8,44%** so với năm trước. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn với **62,24%** cơ cấu tổng tài sản.
- ⇒ **Tài sản ngắn hạn** ghi nhận **467,451** tỷ đồng vào cuối năm 2022, tăng **23,52%** so với cuối năm 2021 chủ yếu tăng các khoản tiền gửi. Ngoài ra, trong năm PDN đã đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ nhằm ổn định dòng tiền và tăng tính thanh khoản trong bối cảnh thị trường biến động. Theo đó, số ngày thu tiền bình quân cũng cải thiện giảm nhiều ngày so với cùng kỳ.
- ⇒ **Tài sản dài hạn** ghi nhận **770,805** tỷ đồng vào cuối năm 2021, tăng nhẹ **0,97%** so với thời điểm 31/12/2021.
- ⇒ **Tổng nợ phải trả** vào cuối năm 2022 ghi nhận **410,315** tỷ đồng, giảm nhẹ **1,61%** so cùng kỳ. Cơ cấu nợ vay được duy trì ổn định, cân bằng giữa nợ ngắn hạn và dài hạn. Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu bằng **0.49** tại thời điểm cuối năm 2022, đồng thời đảm bảo hệ số khả năng thanh toán lãi vay ở mức an toàn **16,37** lần.
- ⇒ **Vốn chủ sở hữu** vào ngày 31/12/2022 ghi nhận **827,941** tỷ đồng, tăng **14,23%** so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu tăng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và trích nguồn quỹ đầu tư phát triển.
- ⇒ **Về cấu trúc nguồn vốn**, Vốn chủ sở hữu so với Tổng tài sản luôn được duy trì ổn định nhằm đảm bảo sức khỏe tài chính và hiệu quả của các hoạt động kinh doanh. Tại ngày 31/12/2022, tỷ lệ này là **66,86%**, tiếp tục cải thiện so với mức cuối năm 2021.



- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Tính đến 31/12/2022 nợ ngắn hạn chiếm **71,39%** trong tổng nợ phải trả.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Tổng nợ phải trả vào cuối năm 2022 ghi nhận **410,315** tỷ đồng, giảm nhẹ **1,61%** so với cùng kỳ. Cơ cấu nợ vay được duy trì ổn định, cân bằng giữa nợ ngắn hạn và dài hạn.

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021
KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Thanh toán hiện tại		1,6	1,35
Thanh toán nhanh	Lần	1,59	1,35
Thanh toán tiền mặt		0,79	0,66
KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG			
Số vòng quay hàng tồn kho		677	976
Số vòng quay khoản phải thu	Lần	11,78	9,53
Số vòng quay khoản phải trả		7,22	6,84
CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ			
Biên lợi nhuận gộp			
ROS		21,93	18,01
ROE		28,28	22,18
ROA	%	18,91	14,08
Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần		65,79	69,95
Chi phí quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần		5,19	5,39
Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần		1,84	2,07
CHỈ TIÊU RỦI RO			
Nợ trên Vốn chủ sở hữu		0,5	0,58
Nợ trên Tổng tài sản	Lần	0,33	0,37
Khả năng thanh toán lãi vay		21,43	17,02

Vốn chủ sở hữu vào ngày 31/12/2022 ghi nhận **827,941** tỷ đồng, tăng **14,23%** so với 2021. Trong năm, PDN đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ **40%** (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) và tạm ứng **20%** cổ tức đợt 1 năm 2022.

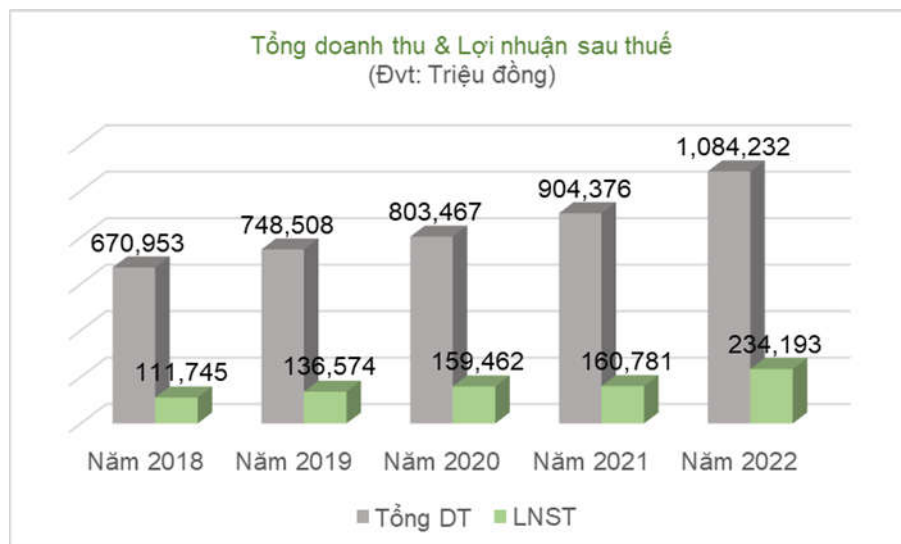
Về cấu trúc nguồn vốn, Vốn chủ sở hữu so với Tổng tài sản luôn được duy trì ổn định nhằm đảm bảo sức khỏe tài chính và hiệu quả của các hoạt động kinh doanh. Tại ngày 31/12/2022, tỷ lệ này là **66,86%**.

3. Hiệu quả kinh tế

PDN mang lại giá trị kinh tế bền vững cho Cổ đông và Nhà đầu tư, đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế và thịnh vượng của đất nước

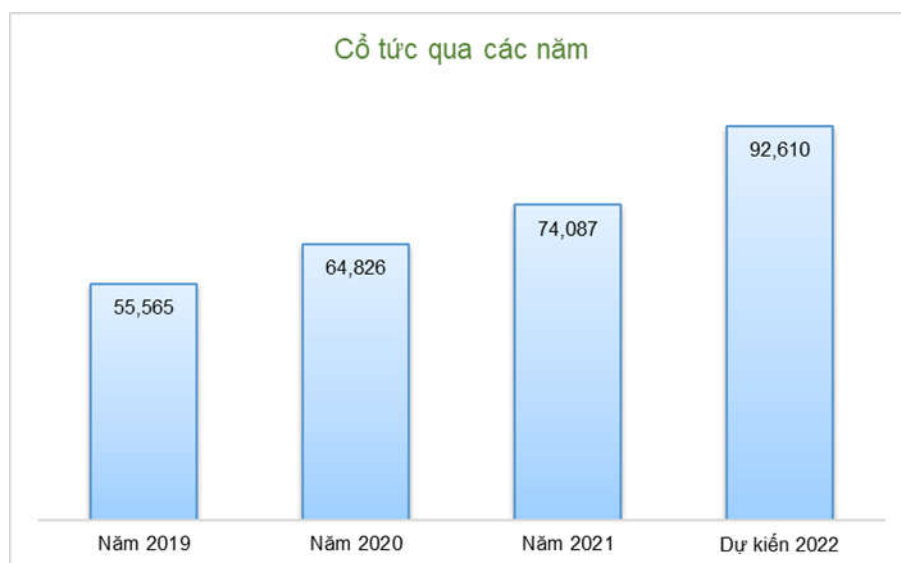
Năm 2022 được xem là năm đặc biệt khó khăn đối với toàn nền kinh tế. Trước những khó khăn và thách thức, trong năm qua, với sự nỗ lực không ngừng cùng những định hướng chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, đúng đắn của Ban lãnh đạo, PDN đã đạt được những thành quả tích cực.

Theo đó, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt **1.067,545** tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt **234,193** tỷ đồng, hoàn thành vượt mức do Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao về cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.



Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng thời hạn theo quy định. Tổng giá trị cổ tức bằng tiền mặt PDN đã chi trả cho cổ đông như sau:

Vốn điều lệ là 185.219.540.000 đồng



Đơn vị tính: Tỷ đồng

PDN tuân thủ chủ trương, chính sách của Nhà nước đối với Kinh tế vĩ mô và Kinh tế ngành

Với quy mô doanh nghiệp tăng trưởng gấp nhiều lần so với thời điểm cổ phần hóa, PDN là một trong những doanh nghiệp đứng đầu có đóng góp nhiều nhất vào ngân sách tỉnh. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ thuế tương đương **106,795** tỷ đồng.

PDN đảm bảo tính tuân thủ chặt chẽ và minh bạch đối với các chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến kinh tế vĩ mô, kinh tế ngành khai thác Cảng, vận tải biển và Kho vận logistics...Cụ thể các Thông tư, Quyết định, hướng dẫn của Bộ giao thông vận tải và các cơ quan ban ngành đã được PDN triển khai triệt để đến các đơn vị kinh doanh trong toàn Công ty.

Tạo công ăn việc làm cho hàng trăm người lao động

Hiện tại có **273** CBCNV đang làm việc tại Công ty. Ngoài ra, PDN đồng thời sử dụng lao động thuê ngoài với số lượng lớn. Qua đó, Công ty góp phần tích cực trong việc tạo việc làm, đảm bảo đời sống, thu nhập cho hàng trăm người lao động và hộ gia đình.

Không những thế, PDN đang và sẽ tiếp tục phát triển thêm nhiều dịch vụ liên quan đến mảng hoạt động Khai thác container và Kho vận logistics, cơ hội việc làm cho nhiều người lao động khác tiếp tục rộng mở trong tương lai.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong những năm gần đây, xu hướng mới về chuyển đổi số, phát triển xanh – sạch – bền vững được quan tâm và thúc đẩy nhanh chóng, đây cũng là cơ hội để sàng lọc và định hình cộng đồng các doanh nghiệp.

Hoạt động trong lĩnh vực then chốt là Khai thác hàng tổng hợp, Khai thác container và Kho vận Logistics, những năm qua vừa chịu ảnh hưởng trực tiếp từ đại dịch nhưng cũng vừa là cán cân giữ thăng bằng, ổn định xuyên suốt cho dòng chảy của nền kinh tế. PDN quyết tâm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, ứng dụng số hóa vào hoạt động khai thác đem đến sự tiện lợi nhất cho khách hàng nhằm thể hiện bản lĩnh, sự thích ứng linh hoạt, đảm bảo hoạt động an toàn và gặt hái được những thành quả tích cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Công tác Quản trị - Nguồn nhân lực

👉 Công tác Quản trị tập trung (QTTT)

QTTT được triển khai trong những năm qua đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường sự hợp lực của tập thể PDN. Năm 2022, việc QTTT đã được áp dụng triệt để đối với hầu hết các phòng ban chức năng, tạo tiền đề quan trọng trong việc hiện thực hóa chiến lược tầm nhìn giai đoạn 2021-2026.

👉 Các dự án quản trị

Nhằm đảm bảo chất lượng của các dự án quản trị khi triển khai áp dụng, năm 2022 trong bối cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn do tác động hậu đại dịch Covid-19, PDN đã tập trung ưu tiên nguồn lực đối với các dự án quản trị trọng điểm như Dự án KPIs; Dự án cấu trúc lương và Dự án phát triển đội ngũ kế thừa PDN, hướng đến một môi trường làm việc ngày càng Năng động - Hiệu quả - Bền vững hơn.

👉 Công nghệ thông tin

Được triển khai đồng bộ và đúng tiến độ, riêng Dự án Smartport cũng đang được triển khai dự kiến sớm đưa vào thực hiện nhằm kết nối đồng bộ với toàn hệ thống công nghệ thông tin thể hiện tinh thần không ngừng đổi mới và sáng tạo của PDN, thúc đẩy tiến trình số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động khai thác và quản trị, góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị doanh nghiệp, gia tăng sự hài lòng và trải nghiệm của khách hàng cùng đối tác trên chặng đường phát triển mới trong xu thế công nghiệp 4.0 hiện nay.

👉 Nguồn nhân lực

+ Chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Vừa là chìa khóa quan trọng, vừa là động lực phát triển của PDN. Năm 2022, hàng loạt các chương trình đào tạo đã được thực hiện theo hình thức trực tiếp và trực tuyến nhằm bồi đắp, lan tỏa tinh thần tự học trong phạm vi toàn cảng. Các khóa học được triển khai với đội ngũ chuyên gia đào tạo nội bộ hiệu quả đã mang lại những

trải nghiệm và kiến thức bổ ích và là cơ sở để PDN nhân rộng mô hình tự đào tạo, hướng đến một tổ chức học tập toàn diện trong năm 2023.



Teambuilding năm 2022

+ Nâng cao năng suất lao động: Khủng hoảng từ đại dịch Covid-19 vừa qua là cơ hội để PDN tiến hành tái cấu trúc, sàng lọc, loại bỏ các yếu tố không phù hợp, cũng như chọn lọc để bổ sung các yếu tố thích hợp cho sự phát triển công ty trong tương lai. Theo đó, năm 2022 trở thành thời điểm thích hợp nhất để PDN cùng cải tiến, đổi mới, sáng tạo và rèn luyện ý chí cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tái cơ cấu nhân sự để tăng năng suất lao động.

+ PDN đã triển khai xây dựng các chương trình cải tiến chính sách tiền lương theo năng suất, sản phẩm ... đến từng đơn vị. Các đơn vị, phòng ban chức năng đã thực hiện nghiêm túc các chương trình tái cấu trúc nhân sự, ưu tiên tuyển dụng thêm nhân sự trong những trường hợp cần thiết để mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, sử dụng và tối ưu hóa nhân sự nội bộ. Bên cạnh đó, việc thực hiện linh hoạt, hợp lý, quan tâm các chính sách phúc lợi, bảo hiểm, chăm lo đời sống CB-CNV cùng những nỗ lực của một tập thể đoàn kết, vững mạnh đã góp phần xây dựng đội ngũ PDN có tinh thần hợp lực, cùng nhau thực hiện vai trò sứ mệnh của Doanh nghiệp để góp phần thúc đẩy dòng chảy kinh tế, tạo ra giá trị gia tăng cho đất nước, doanh nghiệp và đối tác đồng hành.

Các dự án đầu tư

PDN tiếp tục mở rộng và nâng cấp hệ thống đường bãi để phục vụ khai thác hàng hóa, hoàn thiện đầu tư xây dựng 01 cầu cảng 5.000DWT và đưa vào khai thác thử nghiệm từ tháng 10 năm 2022 đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, giải phóng hàng hóa. Ngoài ra còn tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại cả 02 khu vực Cảng Long Bình Tân và Cảng Gò Dầu.

Trong năm 2023 PDN sẽ tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm nhằm mở rộng quy mô và tạo tiền đề cho các kế hoạch tăng trưởng trung hạn giai đoạn 2021 – 2026.

- Tại khu vực Long Bình Tân

- Thi công Nhà văn phòng mới 7 tầng
 - Tiếp tục mở rộng và hoàn thiện hệ thống kho, bãi
 - Hoàn thiện thủ tục xin phép lưu thông 2 chiều tuyến nhánh BH2 - Hoàn thành thủ tục xin phép thuê bãi tạm khai thác Container thượng lưu cầu Đồng Nai
- *Tại khu vực Gò Dầu*
 - Hoàn thành công tác bổ sung công năng xăng dầu bến B6
 - Triển khai nạo vét, thiết kế bến xăng dầu B6
 - Hoàn thiện đầu tư Trạm xử lý nước thải số 2
 - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đường bãi, tuyến bờ kè
 - Triển khai các thủ tục thuê đất 1,0ha mở rộng khu vực Cảng Gò Dầu, 3,0ha khu Mỹ Xuân – BRVT

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Dự báo

Thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo, nhất là ảnh hưởng từ cuộc xung đột tại Nga-Ukraine. Khả năng phục hồi nền kinh tế thế giới khó khăn hơn. Rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng, áp lực lạm phát, giá nguyên vật liệu, giá xăng dầu và nhiều hàng hóa cơ bản khác tăng cao. Tình hình dịch bệnh COVID-19 còn tồn tại; sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan ngày càng khó lường, tác động ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

Từ giữa năm 2022, ngành vận tải biển “đào chiều” mạnh, sản lượng container qua các cảng biển vẫn duy trì tăng trưởng tích cực (tăng 5% trong năm 2022). Tuy nhiên, sản lượng hàng nội địa và quốc tế đều yếu đi kể từ nửa cuối năm 2022. Bước sang năm 2023 các ngành hàng xuất khẩu thế mạnh như dệt may, da giày, nội thất... đang ở tình huống tương đối nghiêm trọng về sụt giảm đơn hàng trong năm 2023, dự báo ngành cảng biển và logistics sẽ đối mặt với một số khó khăn, thách thức cũng như đón nhận những triển vọng mới.

Trong nước, Chính phủ thống nhất chỉ đạo tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam. Quan điểm là phát triển dịch vụ logistics thành một ngành dịch vụ đem lại giá trị gia tăng cao, gắn dịch vụ logistics với phát triển sản xuất hàng hóa, xuất nhập khẩu và thương mại trong nước, phát triển hạ tầng giao thông vận tải và công nghệ thông tin; tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dịch vụ logistics; phát huy tối đa lợi thế vị trí địa lý, tăng cường kết nối để đưa Việt Nam trở thành một đầu mối logistics quan trọng trong khu vực; phát triển logistics gắn với chuỗi cung ứng bền vững, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ.

Đối với thị trường Việt Nam vào thời điểm cuối năm 2022, thị trường hàng rời nội địa cũng gặp khó khăn bởi phụ thuộc vào tình hình thời tiết, mưa bão, gió mùa. Nguồn cầu và nguồn cung đều giảm, khiến không chỉ các doanh nghiệp vận tải biển mà cả các nhà máy sản xuất hàng rời đều gặp khó khăn. Các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam luôn trong tâm thế lưu ý theo dõi sát diễn biến thị trường để có các giải pháp ứng phó, điều chỉnh giá cước đảm bảo hiệu quả hoạt động của đội tàu, đồng thời tìm kiếm khả năng mở rộng thị trường, không chỉ tập trung vào thị trường truyền thống để có thêm nhiều cơ hội hơn do việc mở rộng thị trường sẽ giúp hàng hóa trở nên đa dạng, các nhu cầu không bị cắt giảm cục bộ.

Xu hướng khách hàng sử dụng dịch vụ trọn gói nhiều dịch vụ của một nhà thầu nhằm dễ quản lý và được chính sách giá ưu đãi hơn. Đây là cơ hội phát triển các dịch vụ logistics tỉnh Đồng Nai nói chung và tại PDN nói riêng. Từ chất lượng dịch vụ được khách hàng đánh giá có những

bước cải thiện rõ rệt, chính sách chăm sóc và hỗ trợ tốt hơn đặc biệt trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch được khách hàng cảm kích đón nhận và cam kết hỗ trợ đưa hàng về cảng nhiều hơn khi hoạt động sản xuất và xuất khẩu được phục hồi.

Mặc dù nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí vận hành của các hãng tàu, thị trường vận tải biển không chỉ bị chi phối bởi biến động giá xăng dầu. Thị trường những tháng tới đây dự kiến sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố trên thị trường hàng hóa. Cụ thể giá vật tư sản xuất, nhóm hàng thường có khối lượng nặng và chiếm tỷ trọng quan trọng trong các tuyến đường hàng hải như xi măng, sắt, thép,... giảm, giá cước thuê tàu giảm nên vận tải biển sẽ đối mặt với nguy cơ doanh thu giảm trong khi chi phí không giảm tương ứng nếu giá nhiên liệu, nhân công và các chi phí khác tăng. Đó là chưa kể đến các biến động thời tiết ngày càng khó dự báo có thể tạo ra rủi ro lớn và buộc các hãng tàu phải bổ sung kinh phí dự phòng rủi ro.

4.2 Mục tiêu, chiến lược phát triển dịch vụ trong năm 2023 và Giải pháp thực hiện:

4.2.1 Mục tiêu

- + Sẵn sàng mọi nguồn lực đón đầu sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu hậu đại dịch
- + Đẩy mạnh và mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh cốt lõi, chuẩn bị cho sự tăng tốc trong tương lai
- + Tăng cường nội lực và sự hợp lực thông qua các chương trình Quản trị tập trung và phát triển đội ngũ kế thừa mạnh
- + Tăng cường hợp tác, liên doanh
- + Đa dạng hóa hoạt động kinh doanh thông qua phát triển các lĩnh vực trọng tâm

4.2.2 Giải pháp

Giải pháp trong hoạt động kinh doanh

- Đánh giá những cơ hội và thách thức của thị trường trên cơ sở nội lực của đơn vị, hợp lực với mạng lưới khách hàng, đối tác để nắm bắt tốt cơ hội tăng trưởng cũng như việc phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.
- Hợp tác với các đối tác để kết nối chuỗi tăng khả năng cạnh tranh và quy mô khai thác để đón đầu lượng hàng qua khu vực Long Bình Tân khi các ICD khu vực Thủ Đức di dời.
- Liên kết với hãng tàu, các công ty logistics để phục vụ khách hàng với giá cả cạnh tranh và chất lượng dịch vụ tốt nhất.
- Gia tăng năng lực cạnh tranh thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, kéo dài và hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, quản trị chi phí để đảm bảo năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Khuyến khích các nguồn lực nội tại, đưa ra các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, công nghệ sản xuất cũng như công nghệ quản lý để tối ưu hóa các chi phí, cũng như chất lượng dịch vụ trong quá trình cung cấp dịch vụ.
- Triển khai dịch vụ trọn gói đối với ngành hàng tổng hợp.
- Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh để điều chỉnh và vận dụng vào chiến thuật cạnh tranh nhằm phát triển cảng.

Giải pháp trong hoạt động sản xuất

- Hoàn thiện hệ thống kho bãi, cầu cảng tại khu vực Cảng Long Bình Tân, bố trí quy hoạch để tối ưu hóa khả năng thông qua của cầu cảng, sức chứa của hệ thống bãi nhằm đáp ứng nhu cầu thị

trường. Bố trí lại quy trình dịch vụ nhằm rút ngắn thời gian cung cấp dịch vụ cho khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ

- Tiếp tục cải thiện quy trình sản xuất nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Xây dựng và áp dụng quản lý bằng phần mềm các hoạt động của Cảng nhằm minh bạch hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động kiểm soát doanh thu và chi phí, giảm thời gian thống kê, phân tích tổng hợp và đánh giá hoạt động của các bộ phận kiểm soát. Tập trung các nguồn lực vào việc cải thiện hiệu quả của quy trình sản xuất.
- Tăng năng suất tác nghiệp cả hàng hóa tổng hợp và hàng container, phấn đấu vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý cấp cơ sở, cập nhật và nâng cao tay nghề của công nhân vận hành thiết bị, chuẩn hóa các bước giao tiếp với khách hàng của bộ phận trực tiếp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng thái độ sẵn sàng phục vụ khách hàng và giải đáp các thông tin khi khách hàng có nhu cầu, chấn chỉnh tác phong và mức độ tuân thủ nội quy của công nhân và nhân viên.
- Tăng cường năng lực điều phối của cấp quản lý trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng, nhà thầu cũng như các vấn đề phát sinh khác trong khu vực sản xuất.
- Thường xuyên đánh giá chất lượng dịch vụ của các đơn vị nhà thầu cung cấp dịch vụ cho cảng để đảm bảo tính thống nhất (quy chuẩn) trong chất lượng dịch vụ, kịp thời cập nhật các yêu cầu thay đổi, cũng như giải quyết các vấn đề tiềm ẩn kịp thời.
- Bố trí hợp lý các thiết bị sản xuất nhằm gia tăng hiệu quả khai thác tài sản của Công ty.

Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch 2023 đề ra, PDN xây dựng kế hoạch phát triển kinh doanh tập trung vào 3 nội dung chính sau:

1. Tập trung khai thác triệt để cơ sở hạ tầng hiện hữu, đồng thời tiếp tục mở rộng cơ sở hạ tầng theo chủ trương được duyệt.
2. Phát triển dịch vụ chuỗi: ưu tiên mở rộng dịch vụ cho các khách hàng hiện hữu, khách hàng lâu năm, gia tăng chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng; hướng đến các khách hàng mục tiêu, khách hàng tiềm năng.
3. Đẩy mạnh tốc độ số hóa, chuyển đổi số trong vận hành và quản lý nhằm đẩy mạnh khả năng giám sát xuyên suốt quá trình tác nghiệp và chức năng hoạt động kho bãi, lập kế hoạch và điều phối tốt hơn.

4.2.3 Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu

Trong năm 2023, Công ty tập trung nhiều vào vấn đề đẩy mạnh thương hiệu tập trung tại khu vực Đồng Nai, tập trung khai thác các khách hàng còn lại tại thị trường Đồng Nai có nhu cầu nhưng chưa sử dụng dịch vụ do cảng cung cấp, chăm sóc khách hàng, duy trì củng cố quan hệ với các hiệp hội, cơ quan ban ngành, đưa thông tin lên các trang báo/ tạp chí tiềm năng trong mảng xuất nhập khẩu như:

- Quảng bá hình ảnh, thương hiệu Cảng đến các trang báo/ tạp chí tiềm năng trong mảng kinh tế xuất nhập khẩu như: Tạp chí Việt Nam logistics review, Tạp chí Thương mại Hàng hải, Báo Diễn Đàn Doanh Nghiệp, Hiệp hội Đại lý Môi giới Hàng hải, Báo Hải quan...

- Đưa hình ảnh Cảng đến các sự kiện trong tỉnh Đồng Nai như: Đối thoại Doanh nghiệp FDI Đài Loan, Nhật Bản, Hội nghị của VCCI, Hội nghị của Đại diện WTO tại Việt Nam về Logistics tại TP.HCM.

Ngoài ra, PDN cũng sẽ tham gia nhiều chương trình xã hội nhằm chia sẻ khó khăn, động viên tinh thần hiếu học của các em học sinh nghèo vùng sâu vùng xa, xây dựng nhà tình thương.

4.2.4 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (*)

- + Tổng doanh thu: 990 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế TNDN: 216 tỷ đồng

() Số liệu chính thức sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.*

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị

Về hoạt động chung của Công ty:

Trong năm 2022 dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát nhưng vẫn còn để lại hậu quả nặng nề đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Cảng Đồng Nai. Trước bối cảnh chung của nền kinh tế ngành, cân đối với các mục tiêu trung hạn 5 năm, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) PDN đã phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 ở mức độ phù hợp. Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo Ban điều hành bám sát tình hình và đưa ra những kế sách kịp thời ứng phó, cùng đưa PDN bước qua chuỗi khó khăn để đạt được kết quả khả quan trên nhiều phương diện, cụ thể:

- Doanh thu 2022: Đạt 1.084,232 tỷ đồng, tăng 15,34% so với chỉ tiêu ĐHCĐ thông qua
- Lợi nhuận sau thuế: Đạt 234,193 tỷ đồng, tăng 39,40% so với chỉ tiêu ĐHCĐ thông qua

Tuân thủ các quy định về quản trị công ty

HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty nghiêm ngặt như:

- + Tổ chức đại hội cổ đông theo quy định
- + Tổ chức các phiên họp HĐQT; họp giao ban định kỳ; thực hiện tốt các quy định về lao động, chính sách lương thưởng, v.v...
- + Việc công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước và cổ đông theo quy định. Trang website: www.dongnai-port.com đã được cập nhật nhiều tin bài phản ánh tình hình hoạt động của Công ty.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đền bù giải tỏa

• Tổng mức chi phí đầu tư xây dựng cơ bản và đền bù giải tỏa của Công ty thực hiện trong năm 2022 là **73,802** tỷ đồng. Trong đó:

☞ Giá trị công tác đền bù giải tỏa là 10,746 tỷ đồng.

☞ Đầu tư xây dựng cơ bản là 63,056 tỷ đồng.

- Chi phí đầu tư khác bao gồm đầu tư thiết bị và các công cụ hỗ trợ sản xuất là 1,34 tỷ đồng.

Chủ trương tài chính

HĐQT đã phê chuẩn chấp thuận các chủ trương vay vốn ngắn hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo bộ phận tài chính kế toán hoàn thành tốt nhiệm vụ và chức năng của đơn vị mình. Đối với công tác quản lý nguồn vốn luân chuyển, tình hình công nợ luôn được chú trọng theo dõi sát sao nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền và quản trị rủi ro, thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với công tác hoạch định đầu tư, các dự án đầu tư lớn trong năm đều được tính toán kỹ lưỡng nhằm đảm bảo cân đối giữa tính hiệu quả của dự án và chi phí sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền khả dụng kịp thời theo tiến độ xây dựng của dự án.

Trách nhiệm môi trường và xã hội

Xây dựng môi trường làm việc năng động, khoa học cùng với chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực liên tục nhằm khai thác năng lực của từng CB-CNV.

Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB-CNV.

Thường xuyên thực hiện công tác xã hội từ thiện hỗ trợ cộng đồng trong và ngoài tỉnh.

PDN gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia tích cực của CB-CNV. Với ý thức trách nhiệm và tâm niệm chung tay xây dựng cộng đồng, lan tỏa yêu thương và những giá trị nhân văn trong cuộc sống, PDN luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình và hành động thiết thực:

- Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi...;
- Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;
- Cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh, dần ổn định đời sống, kinh tế giai đoạn hậu dịch bệnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc PDN năm 2022 gồm có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Thông qua các phiên họp định kỳ, phối hợp chỉ đạo hàng quý, hàng tháng và hoạt động giám sát chất vấn, HĐQT đánh giá cao Ban Tổng Giám đốc về những nỗ lực trong hoạt động, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh và quản trị công ty. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tích cực các nghị quyết của HĐQT đạt kết quả kinh doanh tốt trong năm 2022. Cụ thể:

- Có sự phân công phân nhiệm hợp lý các thành viên trong ban Tổng Giám đốc theo các mảng hoạt động.
- Điều hành sát sao, thích ứng nhanh với điều kiện vừa sản xuất vừa ứng phó với khó khăn thực tại của nền kinh tế, đạt mức an toàn cao nhất; Đảm bảo sản xuất thông suốt trên các địa bàn, lĩnh vực; Triển khai các dự án đúng tiến độ.
- Với chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2026 được HĐQT phê duyệt, Ban Tổng giám đốc đã chủ động tích cực triển khai nhiều dự án về quản trị nhân lực, KPIs, chính sách lương, nhận diện thương hiệu, dự án kế thừa, chuyển đổi số.
- Những thay đổi, cải tiến về chính sách quản lý trong năm 2022: Ban điều hành đã đưa ra nhiều thay đổi cải tiến về quản lý, trong đó nhấn mạnh tới các mặt:
 - + Khuyến khích đầu tư, tìm kiếm đối tác mở rộng quy mô kinh doanh.
 - + Tăng cường thực thi quản trị tập trung, thực hiện quản trị theo KPIs, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả sản xuất.
 - + Thay đổi/ luân chuyển/ bố trí nhân sự phù hợp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PDN đang bước vào năm thứ 3 thực hiện chiến lược phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2026. Ngay từ đầu năm, nền kinh tế chính trị, thị trường thế giới và trong nước đã xuất hiện những

diễn biến khó lường, những khó khăn mới bên cạnh các yếu tố thuận lợi và thời cơ đan xen. HĐQT có những định hướng chính về hoạt động như sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo, định hướng, hỗ trợ để hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu Doanh thu, Lợi nhuận 2023, thực hiện các nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- Nghiên cứu, chỉ đạo, thực hiện các biện pháp cả về kinh doanh và quản trị để đảm bảo hoàn thành kế hoạch 5 năm 2021-2026.
- Tối ưu hóa hiệu quả của hoạt động khai thác, cung cấp dịch vụ hiện hữu và chi phí đối với các dịch vụ hiện đang cung cấp nhằm mang lại lợi thế về mặt chi phí cho Cảng trong việc cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường.
- Mở rộng phạm vi và quy mô của dịch vụ logistics nhằm đem lại giá trị gia tăng cho khách hàng và từng bước xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng.
- Tăng cường hoạt động của HĐQT, tìm kiếm cơ hội đầu tư;
- Tăng cường giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt các dự án đầu tư Cảng, kho bãi, dự án mới; Dự án về quản trị trong đó chú trọng tới thực hiện hiệu quả quản trị thông qua KPIs, trách nhiệm cá nhân;
- Triển khai chiến lược nguồn nhân lực trọng tâm về kế thừa, chất lượng nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển để tăng thêm dịch vụ, triển khai đúng kế hoạch các dự án khai thác cảng và Kho vận Logistics.
- Rà soát các quy trình sản xuất, các mặt kế toán, kiểm toán nội bộ, v.v...

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các nguyên tắc trong quản trị của Công ty:

Hướng đến phát triển cân bằng theo 4 nhóm thẻ điểm (Balanced Score Cards): Tài chính – Khách hàng – Quy trình – Học hỏi & Phát triển;

Quản trị tập trung nhằm phát huy tối đa sức mạnh tập thể, đồng thời vẫn đảm bảo phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, cá nhân;

Đánh giá trên hiệu quả và hiệu suất lao động, có KPI cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị và từng cá nhân;

Đổi mới và năng động, đương đầu với thách thức và nắm bắt tốt các cơ hội phát triển;

Phát huy vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Cộng đồng, Xã hội, Môi trường.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT nhiệm kỳ 5 năm giai đoạn 2021 đến 2026 gồm 5 thành viên được ĐHĐCĐ bầu thành công tại đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2021, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

Trong năm 2022 không phát sinh việc từ nhiệm / bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban điều hành.



ÔNG TRẦN THANH HẢI

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 08/1994 – 09/1995: Nhân viên Phòng Thiết kế - Kỹ thuật - Xí nghiệp xây lắp CN thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 09/1995 – 07/2000: Nhân viên Bộ phận phát triển hạ tầng - Cty Phát triển KCN Biên Hòa
- 07/2000 – 01/2002: Tổ trưởng Tổ Phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 01/2002 – 12/2002: Phó Phòng Kinh doanh - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 01/2003 – 12/2003: Phó phòng Phụ trách Phòng Kỹ thuật - Cty Phát triển KCN Biên Hòa
- 01/2004 – 09/2005: PGĐ Xí nghiệp Phát triển nhà Sonadezi - Công ty PT KCN Biên Hòa
- 09/2005 – 12/2005: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Địa ốc Sonadezi
- 01/2006 – 05/2007: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Long thành
- 05/2007 – 07/2007: Chuyên viên Phòng Dự án - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
- 07/2007 – 09/2007: Tổng Giám đốc - Công ty CP PT hạ tầng Sonadezi
- 09/2007 – 11/2007: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Sonadezi Châu Đức

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 12/2007 – 10/2008: Trưởng Ban Chuẩn bị Dự án kiêm Trưởng Ban Phát triển hạ tầng - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa ▪ 11/2008 – 06/2010: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Phát triển KCN Biên Hòa ▪ 07/2010 – 11/2010: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Phát triển KCN (Sonadezi) ▪ 11/2010- 01/2016: TV- HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ 2 thuộc Đảng bộ Tổng Công ty Phát triển KCN - Tổng Công ty Phát triển KCN (Sonadezi) ▪ 02/2016 -15/03/2016: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển KCN ▪ 15/03/2016 - 28/04/2021: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển KCN kiêm Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật CTCP Cảng Đồng Nai ▪ 28/04/2021 đến nay: Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phát triển KCN kiêm Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật CTCP Cảng Đồng Nai <p>☛ Tỷ lệ cổ phiếu đại diện Tổng Công ty CP Phát triển KCN là 21% vốn điều lệ PDN</p>
	<p>ÔNG HUỖNH NGỌC TUẤN Thành viên Hội đồng quản trị (Đã nêu trong mục Ban điều hành)</p> <p>☛ Tỷ lệ cá nhân sở hữu cổ phần là 0,02%; đại diện Tổng Công ty CP Phát triển KCN 10% vốn điều lệ PDN</p>
	<p>ÔNG ĐẶNG DOÃN KIẾN Thành viên Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 4/2014 đến nay: VP phụ trách đầu tư Công ty CP giao nhận và vận chuyển Indo Trần ▪ Từ 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty vận tải Đa Phương Thức (VTX) ▪ Từ 4/2017 đến 6/2021: Thành viên HĐQT Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC) ▪ Từ 4/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam (STG) ▪ Từ 6/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (SWC) ▪ Từ tháng 4/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Cảng Đồng Nai <p>☛ Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam là 20,25% vốn điều lệ PDN</p>

	<p>ÔNG TRẦN VĂN NGUYÊN Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>(Đã nêu trong mục Ban điều hành)</p> <p>☞ Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện Tổng Công ty CP Phát triển KCN là 10% vốn điều lệ PDN</p>
	<p>ÔNG NGUYỄN TIẾN HÙNG Thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ 8/2011 đến 8/2012: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN ▪ 9/2012 đến 1/2017: Chuyên viên khách hàng thể nhân - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM ▪ 2/2017 đến 4/2019: Chuyên viên Phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ▪ 05/2019 - 04/2021: Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai, Chuyên viên Phòng Khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai ▪ 04/2021 đến nay: Chuyên viên Ban dự án - CTCP Sonadezi Châu Đức, Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Cảng Đồng Nai

Danh sách thành viên HĐQT, chức vụ và số cổ phần sở hữu cuối kỳ theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Huỳnh Ngọc Tuấn	TV.HĐQT	3.780	0,02%
3	Trần Văn Nguyên	TV.HĐQT	-	-
4	Đặng Doãn Kiên	TV.HĐQT	-	-
5	Nguyễn Tiến Hùng	TV.HĐQT ĐL	-	-

HĐQT hiện tại có 2 thành viên không tham gia quản lý điều hành sản xuất kinh doanh bao gồm:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Đặng Doãn Kiên	TV.HĐQT
2	Nguyễn Tiến Hùng	TV.HĐQT độc lập

b) Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành:

Là những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, pháp luật, các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành đã có nhiều đóng góp quan trọng cho hoạt động của HĐQT.

Với bối cảnh năm 2022, thông qua nhiều hình thức họp và tham vấn, các thành viên HĐQT không điều hành đã đóng góp nhiều ý kiến kịp thời về công tác tổ chức ĐHCĐ, hợp tác đầu tư, nguồn vốn, chia sẻ nhiều thông lệ quản trị, v.v...

c) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Trang (hiện đang là Trưởng Ban kiểm soát) làm Trưởng ban KTNB. Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ được nêu trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 được công bố thông tin và đăng tải trên mục Quan hệ Cổ đông tại website Công ty: www.dongnai-port.com vào ngày 18/01/2023.

d) Hoạt động của HĐQT:

Các phiên họp của HĐQT:

Năm 2022 tình hình dịch bệnh đã dần được kiểm soát, HĐQT đã có sự điều chỉnh về hình thức cả họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề quan trọng thay cho họp trực tiếp. Số lượng các thành viên dự họp đảm bảo đúng tỷ lệ quy định tại điều lệ.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là TV.HĐQT	Số buổi họp tham dự (*)	Tỷ lệ
01	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	27/04/2021	14	14/14
02	Trần Văn Nguyên	TV.HĐQT	27/04/2021	14	14/14
03	Huỳnh Ngọc Tuấn	TV.HĐQT	27/04/2021	14	14/14
04	Nguyễn Tiến Hùng	TV.HĐQT độc lập	27/04/2021	14	14/14
05	Đặng Doãn Kiên	TV.HĐQT	27/04/2021	14	14/14

(*) Gồm 2 phiên họp trực tiếp và 12 phiếu lấy ý kiến.

Trong năm HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết/ Quyết định về các vấn đề như: Thông qua phương án vay vốn tại các ngân hàng; Thông qua chủ trương ký hợp đồng/ phụ lục năm 2023 với các tổ chức có liên quan; v.v... Chi tiết về số Nghị quyết/ Quyết định, ngày ban hành và nội dung đã được công bố trong bản Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 và đăng trên mục Quan hệ cổ đông ngày 18/01/2023 tại website: www.dongnai-port.com

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết HĐQT số: 05/2022/NQ-HĐQT	21/02/2022	- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%

2	Nghị quyết HĐQT số 13/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022	- Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương năm 2021	100%
3	Quyết định HĐQT số 14/2022/QĐ-HĐQT	29/03/2022	- Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022	100%
4	Quyết định HĐQT số 15/2022/QĐ-HĐQT	29/03/2022	- Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022	100%
5	Nghị quyết HĐQT số 17/2022/NQ-HĐQT	29/03/2021	- Thông qua Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	100%
6	Nghị quyết HĐQT số 30/2022/NQ-HĐQT	07/06/2022	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
7	Nghị quyết HĐQT số 31/2022/NQ-HĐQT	07/06/2022	- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2021 bằng tiền	100%
8	Nghị quyết HĐQT số 37/2022/NQ-HĐQT	21/06/2022	- Thông qua việc ký kết các hợp đồng gồm có: “Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container”, “Hợp đồng mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất”, “Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa”, “Hợp đồng thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ” và “Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng” với bên có liên quan là Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	100%
9	Nghị quyết HĐQT số 38/2022/NQ-HĐQT	21/06/2022	- Thông qua việc ký kết các hợp đồng gồm có: “Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa”, “Hợp đồng dịch vụ chia sẻ chi phí dịch vụ ứng trực sự cố tràn dầu”, “Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng” và “Hợp đồng thuê bãi” với bên có liên quan là Công ty CP Cảng Long Thành	100%
10	Nghị quyết HĐQT số 39/2022/NQ-HĐQT	21/06/2022	- Thông qua việc ký kết các hợp đồng gồm có: “Hợp đồng thuê thiết bị xếp dỡ”, “Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container”, “Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Đồng Nai”, “Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng”, “Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển sà lan và lưu bãi” với bên có liên quan là Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	100%

11	Nghị quyết HĐQT số 40/2022/NQ-HĐQT	21/06/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng “Cung cấp và sử dụng nước trong KCN Gò Dầu” với bên có liên quan là Công ty CP Sonadezi Long Bình	100%
12	Nghị quyết HĐQT số 46/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng “Vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt” với bên có liên quan là Công ty CP Môi trường Sonadezi	100%
13	Nghị quyết HĐQT số 47/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng “Vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp” với bên có liên quan là Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	100%
14	Nghị quyết HĐQT số 48/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng “Tiêu thụ sản phẩm nước uống đóng chai” với bên có liên quan là Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	100%
15	Nghị quyết HĐQT số 60/2022/NQ-HĐQT	06/09/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng nguyên tắc “Tổ chức các khóa đào tạo” với bên có liên quan là Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	100%
16	Nghị quyết HĐQT số 64/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền	100%
17	Nghị quyết HĐQT số 65/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	- Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng Vietinbank với hạn mức 100,0 tỷ đồng để bổ sung phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%
18	Nghị quyết HĐQT số 66/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	- Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng Vietcombank với hạn mức 100,0 tỷ đồng để bổ sung phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%
19	Nghị quyết HĐQT số 71/2022/NQ-HĐQT	02/11/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ quảng cáo trên hệ thống chiếu sáng mỹ thuật tòa nhà Sonadezi với bên có liên quan là Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	100%
20	Nghị quyết HĐQT số 79/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình</u>	100%
21	Nghị quyết HĐQT số 80/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Cấp nước Đồng Nai</u>	100%
22	Nghị quyết HĐQT số 81/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Dịch vụ Sonadezi</u>	100%

23	Nghị quyết HĐQT số 82/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Sonadezi Giang Điền</u>	100%
24	Nghị quyết HĐQT số 83/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Môi trường Sonadezi</u>	100%
25	Nghị quyết HĐQT số 84/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Cảng Long Thành</u>	100%
26	Nghị quyết HĐQT số 85/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai</u>	100%
27	Nghị quyết HĐQT số 86/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai</u>	100%
28	Nghị quyết HĐQT số 87/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi</u>	100%

Những thay đổi trong Ban điều hành/ Ban Tổng giám đốc trong năm: không có

e) **Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, không trực tiếp điều hành:**

Thành viên HĐQT độc lập, không trực tiếp điều hành tại PDN có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, kinh doanh, đầu tư, pháp luật... Trong năm 2022, các thành viên HĐQT độc lập, không trực tiếp điều hành đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng để xây dựng định hướng phát triển về các lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng, quan hệ cổ đông.

Các thành viên nói trên cũng đã chia sẻ các kinh nghiệm về quản trị, hệ thống kiểm soát, các thông lệ quản trị quốc tế. Ngoài việc đóng góp ý kiến tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT cũng đã được Ban Lãnh đạo PDN tham vấn nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

f) **Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

Các thành viên HĐQT đã tham gia vào các lớp tập huấn liên quan đến quản trị công ty do UBCKNN và Sở GD&ĐT TPHCM tổ chức như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Đại diện công bố thông tin
3	Ông Trần Văn Nguyên	TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc

2. Ban kiểm soát

Năm 2022 nền kinh tế Việt Nam và thế giới đang dần hồi phục sau đại dịch. Trước tình hình chung với nhiều khởi sắc, Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai cũng đã có nhiều nỗ lực để đạt kết quả kinh doanh vượt mục tiêu đề ra thông qua việc nâng cao vai trò quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro, cắt giảm chi phí và tái cơ cấu các hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 3 thành viên được ĐHĐCĐ bầu thành công tại đại hội ngày 27/04/2021. Danh sách BKS, chức vụ và số cổ phần sở hữu cuối kỳ theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	-	-
2	Hoàng Thị Thu Thủy	TV.BKS	-	-
3	Hồ Sĩ Tuấn	TV.BKS	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cùng với sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và BDH, BKS đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ qui định pháp luật và qui định nội bộ của Công ty về hoạt động kinh doanh, cũng như đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.

BKS đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, các Công ty liên kết nhằm đánh giá tiến độ hoàn thành kế hoạch, phát hiện những rủi ro và kiến nghị những giải pháp tăng cường sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM.

Trong năm BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS. Nội dung chính các cuộc họp gồm có:

- o Tổng kết các hoạt động của BKS năm 2021 và định hướng năm 2022
- o Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021
- o Thẩm định Báo cáo tài chính quý của năm 2022
- o Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2022
- o Định hướng kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Chính sách thù lao của Công ty

Bộ phận tiền lương khảo sát, xem xét và đề xuất với HĐQT chính sách thù lao phù hợp và cạnh tranh. Việc quyết định thù lao cho từng thành viên quản lý chủ chốt được phê chuẩn thông qua quy trình minh bạch; không thành viên nào được tự quyết định mức lương/ thù lao của mình.

Mức thù lao, tiền lương và cơ cấu lương

Mức thù lao và tiền lương cần phải phù hợp để thu hút, giữ chân và khích lệ các thành viên quản lý chủ chốt nhằm quản lý, điều hành Công ty thành công. Mức thù lao và tiền lương được căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty và của từng cá nhân.

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát

STT	Chức vụ	Thù lao tại PDN (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	19.558.333
3	Thành viên HĐQT	13.540.333
4	Trưởng BKS	Chuyên trách
5	Thành viên BKS	9.027.000

Các khoản thu nhập khác tại doanh nghiệp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	-	Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (21%)
2	Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	73.600.000	Điều Hành Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (10%)
3	Trần Văn Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	73.600.000	Điều Hành Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (10%)

4	Đặng Doãn Kiên	Thành viên HĐQT	-	Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (20,25%)
5	Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	-	
6	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	96.000.000	Điều Hành
7	Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng Giám đốc	64.000.000	Điều Hành
8	Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng	62.400.000	Điều Hành
9	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS	62.400.000	Chuyên trách Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (10%)
10	Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	-	Đại diện phần vốn Quỹ Đầu tư phát triển (3,75%)
11	Hồ Sĩ Tuấn	Thành viên BKS	-	Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (20,25%)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không có giao dịch trong năm 2022

c) Hợp đồng/ Phụ lục hoặc giao dịch với tổ chức có liên quan của người nội bộ: đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định

STT	Tên TV HĐQT/ TV BKS/TGD tại Công ty niêm yết	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Tên Công ty có giao dịch	Hợp đồng giao dịch (*)	Chức vụ tại Công ty có giao dịch
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Sonadezi Long Bình	+ Hợp đồng Cung cấp và sử dụng nước trong KCN Gò Dầu	Thành viên HĐQT

2	Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Công ty CP Cảng Long Thành	<ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa + Hợp đồng dịch vụ chia sẻ chi phí dịch vụ ứng trực sự cố tràn dầu + Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng + Hợp đồng thuê bãi 	Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho PDN + Hợp đồng PDN cung cấp dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai + Hợp đồng dịch vụ cung ứng thiết bị + Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Đồng Nai + Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng 	Chủ tịch HĐQT
4	Trần Văn Nguyên	Thành viên HĐQT, Phó TGD	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container + Hợp đồng mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất 	Phó Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Văn Ban	Phó Tổng giám đốc		<ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa + Hợp đồng dịch vụ thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ + Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng 	Thành viên HĐQT
6	Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản 	Phó phòng Kế hoạch tổng hợp

(*) Các hợp đồng ký kết đảm bảo tuân thủ điều kiện mỗi giao dịch hoặc tổng giá trị các giao dịch có liên quan nhỏ hơn 35% tổng tài sản của công ty tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất, với điều kiện là các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở công bằng, và các điều khoản của giao dịch không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất.

d) Hợp đồng/ Phụ lục hoặc giao dịch năm 2023 với Tổ chức cùng chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ là Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp: đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định

STT	Tên tổ chức có giao dịch	Hợp đồng giao dịch năm 2023	Tổng giá trị giao dịch năm 2022 (Đvt: Đồng)
1	Công ty CP Sonadezi Long Bình	+ Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước trong KCN Gò Dầu	2.033.828.000
2	Công ty CP Môi trường Sonadezi	+ Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	233.094.000
3	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	+ Hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải không nguy hại	14.000.000
4	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	+ Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai + Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt	607.601.355
5	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	+ Hợp đồng nguyên tắc tổ chức các khóa đào tạo	101.400.000
6	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	+ Hợp đồng dịch vụ quảng cáo trên hệ thống chiếu sáng mỹ thuật tòa nhà Sonadezi	400.000.000

e) Hợp đồng/ Phụ lục hoặc giao dịch năm 2023 với Tổ chức có liên quan của người nội bộ: đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định

STT	Tên tổ chức có giao dịch	Hợp đồng giao dịch năm 2023	Tổng giá trị giao dịch năm 2022 (Đvt: Đồng)
1	Công ty CP Cảng Long Thành	+ Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa + Hợp đồng dịch vụ chia sẻ chi phí dịch vụ ứng trực sự cố tràn dầu + Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng + Hợp đồng thuê bãi	834.190.949

2	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container + Hợp đồng mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất + Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa + Hợp đồng dịch vụ thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ + Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng 	60.064.696.000
3	Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho PDN + Hợp đồng PDN cung cấp dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai + Hợp đồng dịch vụ cung ứng thiết bị + Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Đồng Nai + Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng 	85.981.455.111

f) Chi trả cổ tức của các tổ chức/cá nhân có liên quan trong năm 2022

Stt	Tên cá nhân/ tổ chức có liên quan	Tổng giá trị cổ tức năm 2022		Ghi chú
		PDN phải trả	PDN được nhận	
1	Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	56.677.320.000	-	Công ty mẹ (Sở hữu 51% VDL của PDN)
2	Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam	22.500.000.000	-	Công ty liên kết (Sở hữu 20% VDL của PDN)
3	Công ty CP Cảng Long Thành	1.587.600.000	1.373.625.000	Công ty liên kết (PDN sở hữu 30% VDL)
4	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	-	945.000.000	Công ty liên kết (PDN sở hữu 45% VDL)

5	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn (*)	506.520.000		Điều hành
6	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn (*)	22.680.000		Điều hành

(*) Giá trị cổ tức chưa khấu trừ thuế TNCN

g) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện công tác kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Tổng giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc

Nguyễn Ngọc Tuấn

3. Ý kiến của kiểm toán (Đính kèm)

4. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THANH HẢI

Số: 129/2023/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2023 từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2023-026-1



Lê Việt Hà
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
4732-2019-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		467,451,246,958	378,414,901,630
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	230,685,109,096	174,597,532,384
1. Tiền	111		40,685,109,096	48,602,511,814
2. Các khoản tương đương tiền	112		190,000,000,000	125,995,020,570
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		125,000,000,000	100,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	125,000,000,000	100,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109,237,890,368	102,731,377,495
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	105,153,299,623	99,895,976,613
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2,466,181,194	2,675,458,509
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	4,028,145,282	2,571,757,291
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2,409,735,731)	(2,411,814,918)
IV. Hàng tồn kho	140		1,477,416,056	597,143,412
1. Hàng tồn kho	141		1,477,416,056	597,143,412
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,050,831,438	488,848,339
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.6	1,050,831,438	488,848,339
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		770,805,221,252	763,432,696,876
I. Tài sản cố định	220		383,349,306,252	425,978,124,843
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	380,238,385,987	422,097,782,559
Nguyên giá	222		885,913,832,502	872,663,191,064
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(505,675,446,515)	(450,565,408,505)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	3,110,920,265	3,880,342,284
Nguyên giá	228		7,437,674,168	7,397,674,168
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4,326,753,903)	(3,517,331,884)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		277,690,882,229	226,101,000,153
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	277,690,882,229	226,101,000,153
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	62,565,000,000	62,565,000,000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15,165,000,000	15,165,000,000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		47,400,000,000	47,400,000,000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		47,200,032,771	48,788,571,880
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	47,200,032,771	48,788,571,880
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,238,256,468,210	1,141,847,598,506

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		410,314,957,786	417,026,120,870
I. Nợ ngắn hạn	310		292,930,951,894	280,526,114,978
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	97,471,687,443	97,235,924,898
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		930,387,310	1,167,559,745
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	17,008,551,443	11,224,775,294
4. Phải trả người lao động	314	4.12	23,920,325,000	23,255,653,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	5,582,632,492	6,246,583,019
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1,047,812,770	1,032,156,465
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	5,129,622,060	5,533,995,213
8. Vay ngắn hạn	320	4.15	91,366,665,577	89,407,903,087
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.16	14,450,000,000	13,433,005,600
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.17	36,023,267,799	31,988,558,657
II. Nợ dài hạn	330		117,384,005,892	136,500,005,892
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	19,619,590,242	19,619,590,242
2. Vay dài hạn	338	4.15	97,764,415,650	116,880,415,650
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		827,941,510,424	724,821,477,636
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	827,941,510,424	724,821,477,636
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		185,219,540,000	185,219,540,000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		185,219,540,000	185,219,540,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		74,434,806,545	74,434,806,545
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		413,784,974,541	320,133,031,541
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		154,502,189,338	145,034,099,550
LNST chưa phân phối lũy kể đến CK trước	421a		51,005,041,550	48,565,341,906
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		103,497,147,788	96,468,757,644
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1,238,256,468,210	1,141,847,598,506



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	1.067.545.444.509	892.513.207.436
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.067.545.444.509	892.513.207.436
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	702.307.416.172	624.309.977.506
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		365.238.028.337	268.203.229.930
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	15.789.247.489	11.034.724.188
6. Chi phí tài chính	22	5.4	14.304.081.571	12.553.462.952
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		14.301.451.021	12.522.290.171
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	19.645.749.952	18.475.413.167
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	55.410.503.863	48.093.935.775
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		291.666.940.440	200.115.142.224
10. Thu nhập khác	31		897.702.397	827.887.024
11. Chi phí khác	32		337.725.438	355.716.057
12. Lợi nhuận khác	40		559.976.959	472.170.967
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		292.226.917.399	200.587.313.191
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	58.033.918.611	39.806.050.547
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		234.192.998.788	160.781.262.644
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	11.338	7.604
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.4	11.338	7.604



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thin
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		292.226.917.399	200.587.313.191
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	57.805.027.098	56.519.436.286
Các khoản dự phòng	03		16.411.640.428	13.407.034.183
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(63.142.523)	31.172.781
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.816.684.559)	(11.034.724.188)
Chi phí lãi vay	06	5.4	14.301.451.021	12.522.290.171
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		364.865.208.864	272.032.522.424
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.103.630.927)	6.052.586.857
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(880.272.644)	85.344.112
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(15.538.712.828)	8.561.582.709
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.026.556.010	879.857.743
Tiền lãi vay đã trả	14		(14.283.121.310)	(12.458.764.635)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(51.336.412.442)	(37.372.238.695)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		12.320.000	14.900.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(15.918.852.858)	(12.262.496.839)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		262.843.081.865	225.533.293.676
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(67.844.260.866)	(151.260.479.493)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		90.579.593	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(125.000.000.000)	(100.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		100.000.000.000	60.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.325.302.207	9.974.814.604
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(78.428.379.066)	(181.285.664.889)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	329.098.100.434	360.481.952.800
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(346.255.337.944)	(338.144.878.906)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(111.233.031.100)	(64.516.100.910)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(128.390.268.610)	(42.179.027.016)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		56.024.434.189	2.068.601.771
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		174.597.532.384	172.560.103.394
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		63.142.523	(31.172.781)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	230.685.109.096	174.597.532.384



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập